



EVN CPC
PC3-INVEST

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236 221 2545 **Fax:** 0236 222 1000 **Web:** www.pc3invest.cpc.vn



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN **2017**

Thông điệp của Tổng giám đốc

***Kính thưa quý cổ đông,
nhà đầu tư!***

Năm 2017, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định nhưng tình hình thời tiết có nhiều biến động phức tạp với 16 cơn bão đổ bộ vào Việt Nam gây mưa, lũ bất thường. Các yếu tố đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các nhà máy thủy điện nhưng cũng gây nhiều bất lợi, rủi ro cho công tác đầu tư xây dựng của PC3-INVEST. Đây cũng là năm đánh dấu mốc son tròn 10 tuổi của PC3-INVEST với những thành công mới, khẳng định sự tăng trưởng liên tục về hiệu quả tài chính trong đầu tư và sản xuất kinh doanh:

- Sản lượng điện thương phẩm của nhà máy thủy điện Đăk Pône đạt mức kỷ lục với 79,953 triệu kWh, vượt 27,13% so với thiết kế; nhà máy vận hành an toàn liên tục, đảm bảo tốt các yêu cầu về quản lý môi trường, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường... Tổng doanh thu đạt 83,56 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 40,72 tỷ đồng, vượt 44,64% kế hoạch giao, năng suất lao động tăng 49,31% so với năm 2016.



- Công trình NMTĐ Đa Krông 1 (12MW, tại tỉnh Quảng Trị) đã được thi công hoàn thành, đã phát điện hòa lưới quốc gia, tạo điều kiện tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cho thời gian tới.

- Nguồn vốn, cơ sở vật chất được bảo tồn và phát triển; công tác quản trị công ty tiếp tục được đổi mới gắn với thực thi văn hóa PC3-INVEST đã đem lại nhiều tiến bộ trong mọi mặt hoạt động của Công ty.

Bước sang năm 2018, tình hình nhiều cơ hội và thách thức đan cơ bản với quy mô sản xuất và có thêm động lực để đổi mới rộng đầu tư vào lĩnh vực năng hội mới, PC3-INVEST sẽ tiếp lực khắc phục trở ngại để chuyên nghiệp, hiệu quả, minh của cổ đông, người lao động và

hoạt động của PC3-INVEST sẽ gặp xen. Trong đó, mặt thuận lợi là nguồn nhân lực lớn mạnh hơn, công tác quản trị từ việc mở lượng tái tạo. Nắm chắc vận tục phát huy các mặt mạnh, nỗ tổ chức hoạt động một cách bạch, đảm bảo hài hòa lợi ích cộng đồng, xã hội...

Kính thưa quý cổ đông, nhà đầu tư!

Trong chiến lược hoạt động của mình, PC3-INVEST luôn hướng tới sự phát triển bền vững bằng việc thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tôi tin tưởng rằng, với sự hỗ trợ hiệu quả của Công ty mẹ - EVNCPC, sự chỉ đạo của HĐQT và sự tín nhiệm của quý vị, PC3-INVEST sẽ hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm 2018 và các năm tiếp theo. Xin trân trọng cảm ơn!

TGD. Nguyễn Lương Minh

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	01
Thông tin khái quát	04
Các thành tích đạt được trong năm 2017	07
Ngành nghề kinh doanh	09
Địa bàn hoạt động kinh doanh	09
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	10
Định hướng phát triển	19
Các rủi ro	21
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	23
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	25
Tổ chức và nhân sự	28
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	34
Tình hình tài chính	38
Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu	40
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	43
Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh	45
Tình hình tài chính	51
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý	58
Kế hoạch phát triển trong tương lai	59
Trách nhiệm về môi trường và xã hội	72
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	75
Nhận định của HĐQT về ngành điện năm 2017	77
Đánh giá hoạt động của PC3-INVEST	79
Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	83
Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	83
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	84
BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY	95
Hoạt động của Hội đồng quản trị	97
Báo cáo của Ban Kiểm soát	101
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD, BKS	103
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	107
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017	121



Nhóm từ viết tắt	Diễn giải
BKS	Ban Kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CDM	Cơ chế phát triển sạch (theo nghị định tư Kyoto - 1997 - chương trình khung về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc)
CERs	Giảm phát thải được chứng nhận
CNTT	Công nghệ thông tin
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐT XD	Đầu tư xây dựng
EVNCPC	Tổng Công ty Điện lực miền Trung
HĐQT	Hội đồng quản trị
KPI	Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả cá nhân
LNST	Lợi nhuận sau thuế Thu nhập Doanh nghiệp
Mẹ VNAH	Mẹ Việt Nam Anh Hùng
NLĐ	Người lao động
NMTĐ	Nhà máy thủy điện
NSLĐ	Năng suất lao động
NSNN	Ngân sách Nhà nước
PC3-INVEST	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3
QLDA	Quản lý dự án
ROA	Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản
ROE	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
ROS	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TGD	Tổng Giám đốc
Thuế TNDN	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp
UBND	Ủy ban nhân dân



THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các yếu tố rủi ro



SỨ MỆNH

Nỗ lực hết mình để làm tăng giá trị cho PC3-INVEST và mọi chủ thể liên quan:

- Lợi ích cao nhất cho cổ đông;
- Là người đồng hành tin cậy, cùng phát triển với mọi đối tác;
- Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đối tượng bị tác động bởi dự án;
- Góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nơi đóng chân;
- Đảm bảo điều kiện thuận lợi nhất cho con người PC3-INVEST phát triển.

TẦM NHÌN

Phấn đấu trong 5 năm đến, PC3-INVEST trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp trong lĩnh vực năng lượng, là một trong các doanh nghiệp có hiệu quả cao và phát triển bền vững trong ngành sản xuất, kinh doanh điện năng ở miền Trung.

GIÁ

HIỆU QUẢ - UY TÍN

- Xây dựng uy tín trên nền tảng không ngừng nâng cao hiệu quả kinh tế trong quản lý đầu tư và sản xuất kinh doanh điện năng.
- Thành viên của PC3-INVEST thể hiện uy tín cá nhân bằng chất lượng công việc và sự tận tâm với nhiệm vụ.

TRỊ

ĐOÀN KẾT - KỶ CƯƠNG

- Chung tay xây dựng PC3-INVEST trở thành một tập thể đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động.
- Mọi thành viên của PC3-INVEST cam kết tuân thủ luật pháp, tôn trọng kỷ cương, hành động công tâm, trung thực, nêu cao ý thức trách nhiệm với đồng sự và với công việc.

CỐT

HỢP TÁC CHIA SẺ

- Đồng hành cùng mọi đối tác trên tinh thần Hợp tác – Tôn trọng lẫn nhau – Cùng có lợi.
- Tạo sự tin nhiệm với cộng đồng bằng những hành động bảo vệ môi trường và đóng góp một cách thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội cho cộng đồng.

LỖI

NĂNG ĐỘNG SÁNG TẠO

- Tạo sự khác biệt trong suy nghĩ và hành động để chủ động biến thách thức thành cơ hội; Năng động hơn nữa để nhanh chóng phát triển trong môi trường cạnh tranh.
- Trân trọng và tôn vinh những sáng kiến, cải tiến, dù là nhỏ nhất; Cam kết xây dựng môi trường làm việc thuận lợi để mọi cá nhân đều có cơ hội phát huy tối đa năng lực và phát triển tài năng.

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Tên viết tắt: PC3-INVEST

Tên tiếng anh: PC3 INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3203001787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 02/01/2008 và đăng ký thay đổi lần 07 ngày 19/12/2017 với mã số doanh nghiệp là 0400599162

Vốn điều lệ: 303.110.660.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 303.110.660.000 đồng

Địa chỉ: Tòa nhà 78A Duy Tân, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ liên hệ: 182 Hoàng Diệu, P. Hải Châu II, Q. Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: 0236 221 2545

Số fax: 0236 222 1000

Website: www.pc3invest.cpc.vn

Mã cổ phiếu: PIC

Sàn giao dịch: HNX

Did YOU
KNOW?



2007



Ngày 21/12/2007, ĐHĐCĐ quyết định thành lập PC3-INVEST.

2008

Ngày 02/01/2008, PC3-INVEST được Sở Kế hoạch và đầu tư TP Đà Nẵng cấp Giấy đăng ký Kinh doanh số 3203001787 lần đầu, với vốn điều lệ đăng ký là 600 tỷ đồng.

2009

*Ngày 09/05/2009: UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.

2010

*Ngày 01/06/2010:, NMTĐ Đăk Pône chính thức đưa vào vận hành thương mại.



2012

* Tháng 11/2012: thực hiện thành công dự án CDM cho NMTĐ Đăk Pône và bắt đầu có doanh thu từ bán chỉ tiêu giảm phát thải CERs của NMTĐ Đăk Pône.

* Tháng 8/2012: được Quacert cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.



Ngày 05/08/2015: Cổ phiếu PC3-INVEST (mã CK: PIC) chính thức giao dịch trên thị trường UPCoM.



2017

2015

2013

Ngày 28/10/2013: Hoàn thành hạng mục Tuynel dẫn nước hồ B, bổ sung thêm nước cho NMTĐ Đắk Pône phát điện.

*Ngày 09/01/2017: Cổ phiếu PC3-INVEST (mã CK: PIC) chính thức giao dịch trên sàn HNX.

* NMTĐ Đắk Pône lập kỷ lục vận hành với sản lượng 79,95 GWh, vượt 27,13% so với thiết kế.

*Ngày 31/12/2017: Tổ máy H2 NMTĐ Đa Krông 1 hòa lưới điện quốc gia.

*Ngày 30/01/2018: Tổ máy H1 NMTĐ Đa Krông 1 hòa lưới điện quốc gia.



Những thành tích nổi bật trong năm 2017



Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã tặng cờ thi đua cho PC3-INVEST, bằng khen cho 1 tập thể nhỏ và 1 cá nhân của PC3-INVEST



EVNCPC đã quyết định khen thưởng Tổng giám đốc PC3-INVEST đã có thành tích lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017, tặng giấy khen cho 3 tập thể nhỏ và 3 cá nhân của Công ty, công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở cho 3 cá nhân. Bên cạnh đó, EVNCPC đã tặng giấy khen cho PC3-INVEST đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 26/04.2012 của Ban thường vụ Thành ủy Đà Nẵng “về tăng cường lãnh đạo công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ” giai đoạn 2012-2017.



PC3-INVEST được xếp hạng TOP 50 báo cáo thường niên tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam.



PC3-INVEST được Tổng cục thuế tặng giấy khen với thành tích thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2016.



PC3-INVEST tặng giấy khen cho 3 tập thể và 5 cá nhân đạt thành tích tiêu biểu; khen thưởng cho 3 CBCNV đạt thành tích tiêu biểu tham quan nước ngoài.

Năm 2017, Chi bộ PC3-INVEST được Đảng ủy EVNCPC công nhận Tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; Công đoàn PC3-INVEST được Công đoàn EVNCPC công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh. Công đoàn EVNCPC cũng đã tặng giấy khen cho 1 tổ công đoàn và 3 đoàn viên.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện;
- Sản xuất, kinh doanh điện năng.

Địa bàn kinh doanh chính:

Địa bàn kinh doanh chủ yếu là Khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

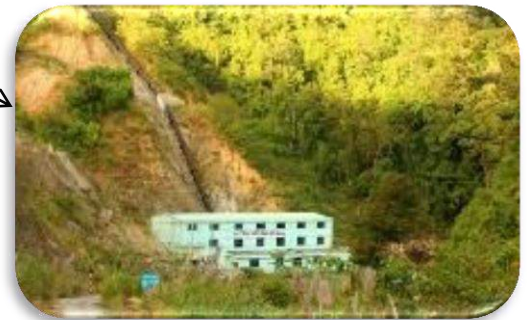
Đầu tư và vận hành NMTĐ
Đa Krông 1, Tỉnh Quảng Trị



Đầu tư dự án Thủy điện Sông
Tranh 5, Tỉnh Quảng Nam



Đầu tư các dự án điện gió
thuộc Tỉnh Quảng Trị



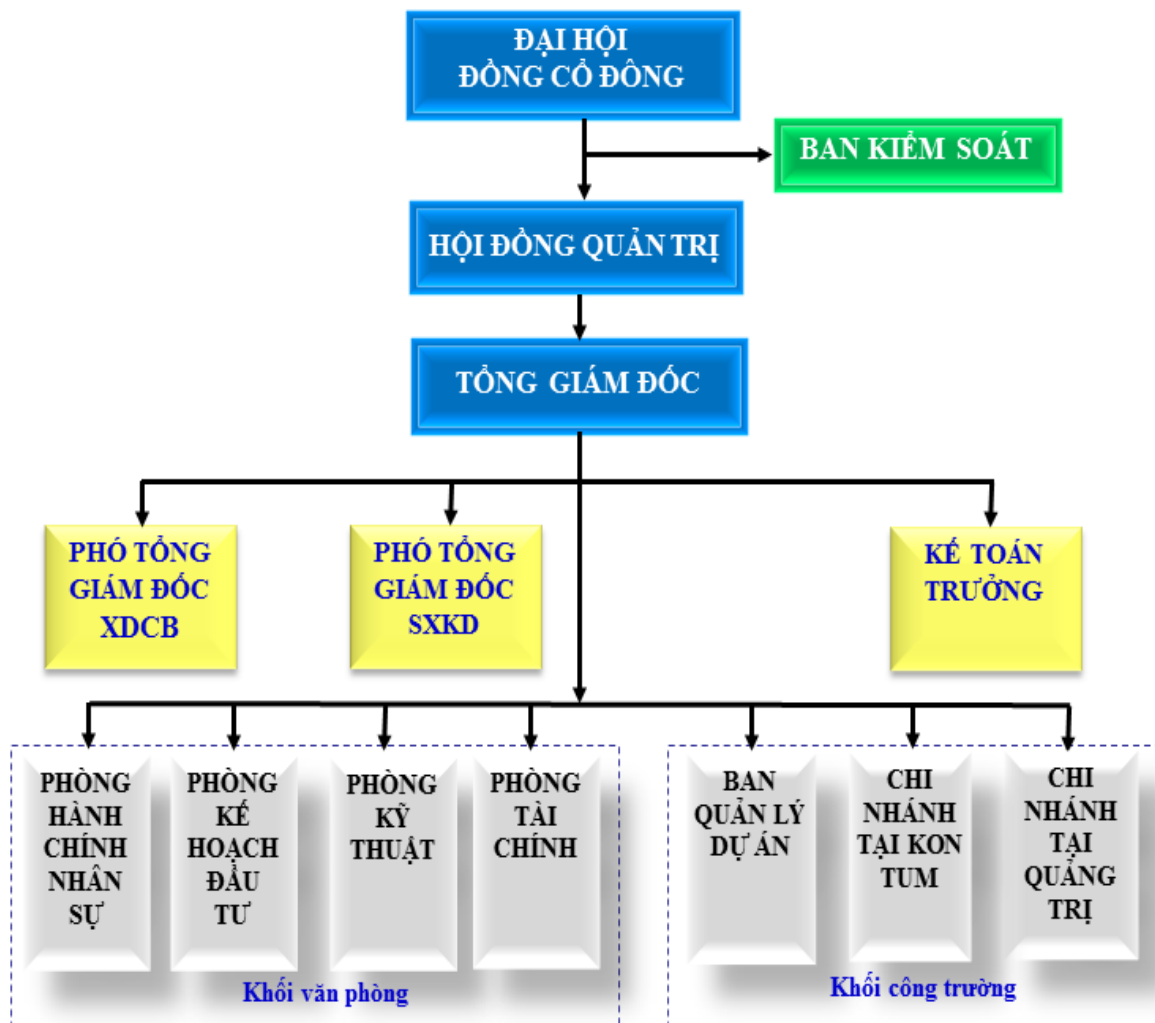
Đầu tư và vận hành NMTĐ Đắk
Pôn, Tỉnh Kon Tum

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

PC3-INVEST hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. Mô hình quản trị của PC3-INVEST được tổ chức gọn gàng, chặt chẽ, phát huy được hiệu lực điều hành theo mô hình Công ty cổ phần và hướng đến hiệu quả cao nhất cho cổ đông.

Sơ đồ quản lý bộ máy



- *Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)*: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của PC3-INVEST, quyết định tổ chức lại và giải thể PC3-INVEST, quyết định định hướng phát triển của PC3-INVEST, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát.
- *Hội đồng Quản trị (HĐQT) do ĐHCĐ bầu ra*: là cơ quan quản trị cao nhất của PC3-INVEST, có đầy đủ quyền hạn để nhân danh PC3-INVEST quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của PC3-INVEST, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHCĐ.
- *Ban kiểm soát*: do ĐHCĐ bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của PC3-INVEST.
- *Tổng Giám đốc*: Là người đại diện theo pháp luật, điều hành toàn diện các hoạt động của PC3-INVEST.
- Các phó Tổng Giám đốc:
 - Phó Tổng Giám đốc xây dựng cơ bản: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng của PC3-INVEST.
 - Phó Tổng Giám đốc sản xuất kinh doanh: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh của PC3-INVEST.
- Kế toán trưởng: Chịu trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc để quản lý sử dụng các nguồn vốn và thực hiện các quy định quản lý của Nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, EVNCPC và của PC3-INVEST liên quan đến lịch vực tài chính kế toán và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.
- Khối văn phòng
 - Phòng Hành chính - Nhân sự: tổ chức thực hiện công tác quản trị nhân sự, lao động tiền lương, hành chính, quảng bá thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp,

pháp chế, tổ chức thực hiện công tác: đền bù tái định cư - môi trường, y tế, thi đua khen thưởng, thanh tra bảo vệ.

- Phòng Kế hoạch - Đầu tư: tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn về đầu tư và sản xuất kinh doanh, quản lý chung tình hình sản xuất kinh doanh, công tác đấu thầu, hợp đồng và mua sắm vật tư thiết bị cho dự án, quản lý vật tư thiết bị trong quá trình đầu tư và sản xuất kinh doanh.
- Phòng Kỹ thuật: tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng, quản lý công tác sáng kiến, nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác đấu thầu xây lắp, công tác thẩm tra thẩm định các thủ tục đầu tư xây dựng.
- Phòng Tài chính: Tổ chức thực hiện công tác tài chính - kế toán, thanh quyết toán công trình, quản lý cổ đông.
- Khối công trường
 - Ban Quản lý dự án: Trực tiếp quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình do PC3-INVEST làm chủ đầu tư.
 - Chi nhánh Kon Tum: trực tiếp quản lý vận hành NMTĐ Đắk Pône - Kon Tum.
 - Chi nhánh Quảng Trị: trực tiếp quản lý vận hành NMTĐ Đa Krông 1 - Quảng Trị



NGÔ TẤN HỒNG Năm sinh: 1965

Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính

- Từ ngày 01/10/1986 đến ngày 29/02/1992: Kế toán trưởng xí nghiệp Vận tải thủy sản Cam Ranh thuộc xí nghiệp Vận tải thủy sản Đà Nẵng.
- Từ ngày 01/3/1992 đến ngày 01/5/2002: Chuyên viên Phòng Tài chính – Công ty Điện lực 3 .
- Từ ngày 02/5/2002 đến ngày 31/03/2010: Phó Phòng Tài chính Kế toán – Công ty Điện lực 3.
- Từ ngày 01/4/2010 đến ngày 15/06/2017: Kiểm soát viên chuyên trách EVNCPC.
- Từ ngày 30/06/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT chuyên trách PC3-INVEST.

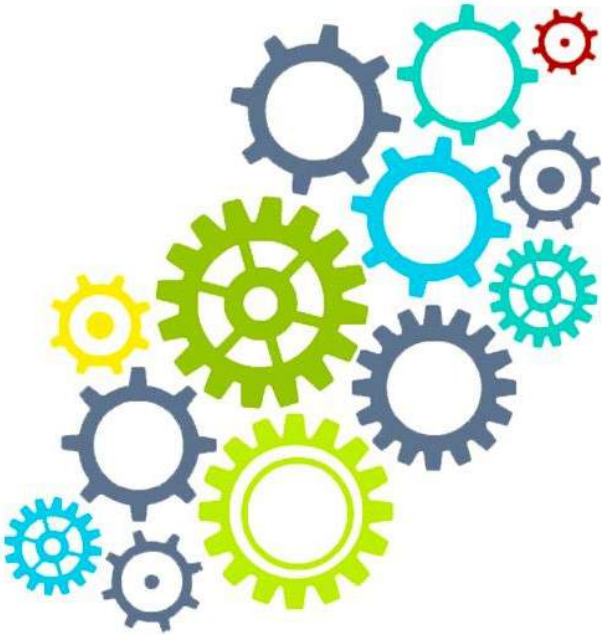


NGUYỄN LƯƠNG MINH

Thành viên HĐQT Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ ngành Mạng và Hệ thống điện

- Từ tháng 09/1992 đến tháng 08/1995: Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 09/1995 đến tháng 12/2007: Ban quản lý dự án lưới điện với các chức danh : Chuyên viên, Trưởng Phòng Kỹ thuật kinh tế dự toán; Phó Trưởng Ban; Trưởng Ban.
- Từ ngày 21/12/2007 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc PC3-INVEST.



ĐINH CHÂU HIẾU THIỆT Năm sinh: 1966 **Thành viên HĐQT**

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị trị kinh doanh (MBA); kỹ sư điện

- Từ năm 1992 đến tháng 2/2002 : Chuyên viên tại Trung tâm thí nghiệm điện.
- Từ tháng 02/2002 đến tháng 03/2010: Chuyên viên Phòng Kinh doanh; Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Quản lý thủy điện Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 04/2010 đến tháng 5/2015 : Trưởng Ban Quản lý Thủy điện, Trưởng Ban Quản lý xây dựng EVNCPC.
- Từ tháng 5/2015 đến nay : Phó Giám đốc Công ty Lưới điện Cao thế Miền Trung.



PHẠM QUỐC KHÁNH Năm sinh: 1961

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện; Cử nhân kinh tế

- Từ năm 1984 đến năm 1987 : Chuyên viên Đội Thí nghiệm Công ty Điện lực 3.
- Từ năm 1987 đến năm 1994 : Quản đốc Phân xưởng cơ điện, Chủ tịch Công đoàn Xí nghiệp Cơ điện.
- Từ năm 1994 đến tháng 03/2010 : Phó Chủ tịch, Chủ tịch Công đoàn chuyên trách Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 04/2010 đến nay: Chủ tịch Công đoàn chuyên trách EVNCPC.
- Từ năm 2013 đến nay : Ủy viên Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

14 Báo cáo thường niên 2017

NGUYỄN THỊ HƯƠNG Năm sinh: 1973

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế phát triển

- Từ tháng 7/1994 đến tháng 10/2007: chuyên viên, phó phòng Phân tích kinh tế, PP Chính sách tín dụng và lãi suất, Vụ Chính sách tiền tệ Ngân hàng Nhà nước VN.
- Từ tháng 10/2007 đến tháng 01/2016: Trưởng phòng quản lý rủi ro; Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn; Giám đốc Khối Nguồn vốn và Đầu tư Ngân hàng TMCP An Bình.
- Từ tháng 01/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TPCM An Bình.





NGUYỄN DƯƠNG LONG

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Mạng và Hệ thống điện

- Từ tháng 8/1994 đến tháng 7/1995: Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 8/1995 đến tháng 3/2008: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Ban quản lý dự án lưới điện.
- Từ tháng 4/2008 - tháng 11/2014: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư PC3-INVEST.
- Từ ngày 15/11/2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc PC3-INVEST.



Tổng Giám đốc Nguyễn Lương Minh



PHẠM SĨ HUÂN

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Thiết bị thủy điện

- Từ tháng 10/1992 đến tháng 3/2002: Chuyên viên Phòng Thủy điện, Phòng quản lý xây dựng và Tổ quản lý dự án thủy điện Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 04/2002 đến tháng 9/2002: Phó Ban thường trực Ban chuẩn bị đầu tư dự án thủy điện Sekaman 3.
- Từ tháng 10/2002 đến tháng 12/2007: Trưởng phòng Tổng hợp, Phó Trưởng Ban QLDA các công trình thủy điện vừa và nhỏ.
- Từ tháng 1/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty PC3-INVEST.

NGUYỄN LƯƠNG MINH

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ ngành Mạng và Hệ thống điện

- Từ tháng 09/1992 đến tháng 08/1995: Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 09/1995 đến tháng 12/2007: Ban QLDA lưới điện với các chức danh : Chuyên viên, Trưởng Phòng phòng Kỹ thuật kinh tế dự toán; Phó Trưởng Ban; Trưởng Ban.
- Từ ngày 21/12/2007 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc PC3-INVEST.

ĐẶNG THỊ THU NGÀ

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Từ tháng 10/2002 đến tháng 12/2007: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính Ban Quản lý dự án các Công trình thủy điện vừa và nhỏ.
- Từ tháng 01/2008 đến tháng 03/2011 : Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính PC3-INVEST.
- Từ tháng 04/2011 đến nay : Kế toán trưởng PC3-INVEST.

NGUYỄN MINH HOÀI Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1981 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Từ năm 2005 đến năm 2007: Chuyên viên phòng Kế toán Ban QLDA các công trình thủy điện vừa và nhỏ - Công ty Điện lực 3.
 - Từ năm 2008 đến T.4/2016: Chuyên viên phòng Tài chính kiêm nhiệm Phụ trách Kế toán Chi nhánh Công ty CP Đầu tư Điện lực 3 tại Kon Tum – PC3-INVEST.
 - Từ ngày 27/04/2016 đến nay : Trưởng ban kiểm soát PC3-INVEST.

LÊ THỊ MINH CHÍNH

Kiểm soát viên

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Từ năm 1994 đến năm 1997: Chuyên viên phòng Kế toán Công ty Điện Máy Miền Trung.
- Từ năm 1997 đến năm 2004: Chuyên viên phòng Tổng hợp Trung Tâm Máy Tính thuộc Công ty Điện lực 3.
- Từ năm 2004 đến T.3/2010: Chuyên viên Ban Tài Chính - Kế toán Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 4/2010 đến T.11/2017: Chuyên viên Ban Tài Chính - Kế toán EVNCPC.
- Từ tháng 12/2017 đến nay: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính EVNCPC.

PHAN THỊ THANH LÝ Kiểm soát viên

Năm sinh: 1971 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Từ năm 1994 đến tháng 10/2008 : Chuyên viên Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà.
- Từ tháng 10/2008 đến tháng 3/2012 : Phó Giám đốc, kiêm phụ trách kế toán của Trung tâm viễn thông Điện lực - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà.
- Từ tháng 4/2012 đến nay : Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà.



**Phòng Hành
chính Nhân sự**



**Phòng Kế hoạch
Đầu tư**



Phòng Kỹ thuật



Tổng Giám đốc



Ban QLDA



Phòng Tài chính



CNKT



CNQ





Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu - tầm nhìn

Phấn đấu đến năm 2020, PC3-INVEST trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp, có hiệu quả lợi nhuận cao và phát triển bền vững trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh điện năng ở Miền Trung.

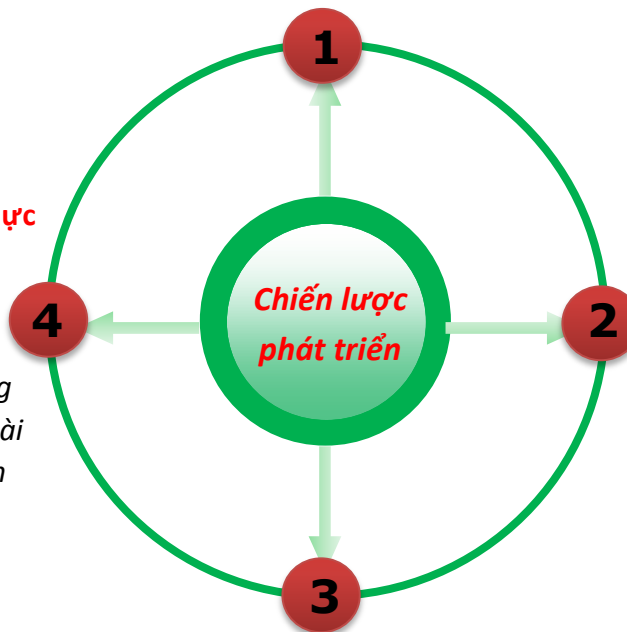
Chiến lược phát triển trung và dài hạn

1. Tập trung khai thác có hiệu quả các NMTĐ

- NMTĐ Đăk Pône (14 MW);
- NMTĐ Đa Krông 1 (12 MW).

4. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức;
- Chuẩn bị nhân sự cho các dự án năng lượng tái tạo;
- Tăng cường đào tạo định kỳ hàng năm về: quản trị công ty, quản lý tài chính trong đầu tư, quản trị nguồn nhân lực.



2. Mở rộng quy mô SX:

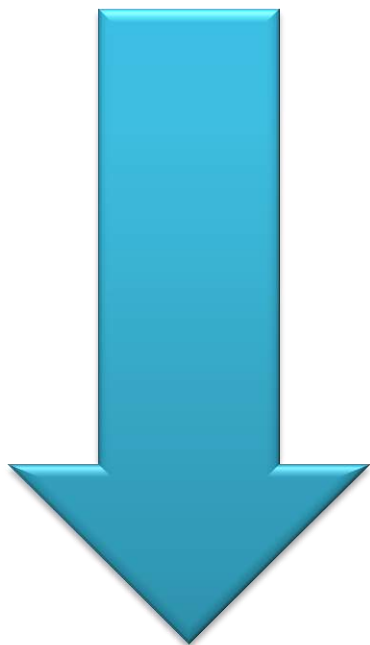
- Ưu tiên phát triển Thủy điện;
- Mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực năng lượng tái tạo mới.

3. Nâng cao hiệu quả trong các lĩnh vực:

- Xây dựng chiến lược nâng cao giá trị cổ phiếu;
- Tăng tỷ lệ cổ tức cho cổ đông;
- Công tác quản trị, công tác xã hội, Đoàn thể.

Chi tiết chiến lược phát triển trung dài hạn, kính đề nghị Quý cổ đông, Nhà đầu tư xem tại trang 59÷71 của Báo cáo thường niên 2017.

Các mục tiêu phát triển bền vững



PC3-INVEST cam kết thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá tác động môi trường đối với từng dự án, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình xây dựng, quản lý, vận hành NMTĐ; Đầu tư thích đáng cho các hoạt động kiểm soát ô nhiễm, tăng cường chất lượng môi trường trên tất cả các công trình do PC3-INVEST đầu tư, sở hữu.



Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện; làm tốt công tác quốc phòng - an ninh, chấp hành tốt pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của mình, đặc biệt là công tác bảo vệ môi trường. Các Đoàn thể làm tốt vai trò theo điều lệ, phối hợp với Chính quyền để tổ chức thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị - xã hội được giao.



Rủi ro kinh tế

Tăng trưởng kinh tế

Năm 2017, kinh tế vĩ mô của cả nước tương đối ổn định mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng GDP đạt 6,81% - là mức tăng cao nhất trong nhiều năm qua. Trên cơ sở đặc thù của doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất và kinh doanh điện năng, PC3-INVEST cũng không thể tránh khỏi những tác động đến hiệu quả kinh doanh do những biến động của kinh tế vĩ mô.

Lãi suất

Trong năm vừa qua, thanh khoản của hệ thống ngân hàng được đảm bảo, lãi suất liên ngân hàng giảm nhờ huy động khá hơn năm trước và tăng cao hơn tín dụng. Cũng như với tình hình thanh khoản dồi dào và các yếu tố thuận lợi từ kinh tế vĩ mô, lãi suất huy động cũng như lãi suất cho vay đã được

ghi nhận giảm ở các kỳ ngắn hạn.

Đặc thù của hoạt động đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện là đòi hỏi lượng vốn đầu tư lớn, trong đó nguồn vốn vay thường chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu vốn. Vì vậy, sự biến động của lãi suất sẽ có tác động đến khả năng huy động vốn để đầu tư cho các dự án thủy điện cũng như ảnh hưởng đến kết quả SXKD của PC3-INVEST.

Để giảm thiểu rủi ro biến động lãi suất, PC3-INVEST đã chủ động tạo lập nguồn vốn để đầu tư, đồng thời tìm kiếm nguồn vốn đi vay có lãi suất thấp từ các tổ chức tín dụng, các ngân hàng cho các dự án thủy điện sắp tới của PC3-INVEST.

Rủi ro đặc thù ngành

Theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn từ năm 2011 – năm 2020 có xét đến năm 2030 đã được điều chỉnh bởi Thủ tướng Chính



phủ phê duyệt tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016, sẽ ưu tiên phát triển các nguồn thủy điện, nhất là các dự án lợi ích tổng hợp (chống lũ, cấp nước, sản xuất điện); Tổng công suất các nguồn thủy điện từ gần 17.000 MW hiện nay lên khoảng 21.600 MW vào năm 2020, 24.600 MW vào năm 2025 và khoảng 27.800 MW vào năm 2030. Điện năng sản xuất từ nguồn thủy điện chiếm tỷ trọng khoảng 29,5% vào năm 2020, khoảng 20,5% vào năm 2025 và khoảng 15,5% vào năm 2030. Những thông tin trên cho thấy tính ổn định và mức độ hấp dẫn của thủy điện. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư các NMTĐ và sản xuất kinh doanh điện năng cũng có những rủi ro đặc thù về nguồn nước.

Điều kiện tự nhiên là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PC3-INVEST. Sản lượng và hiệu quả của các NMTĐ phụ thuộc chính vào nguồn nước. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, làm lưu lượng nước đến thấp hơn so với thiết kế. Ngoài ra, các thiên tai khác

như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường sá, và các công trình đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

Rủi ro luật pháp

PC3-INVEST chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật Việt Nam mà trực tiếp là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Điện lực, Luật Đất đai...

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang có nhiều thay đổi, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện; các quy định, chế tài cũng ngày một cụ thể và chặt chẽ hơn. Những thay đổi về chính sách sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó có PC3-INVEST. Do vậy, Lãnh đạo PC3-INVEST thường xuyên chủ động cập nhật, nắm bắt những thay đổi chính sách và pháp luật Việt Nam, từ đó có thể hoạch định chiến lược phát triển phù hợp, đảm bảo hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định.





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN L
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐẮK P

NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN
ĐẮK P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN L

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Năm 2017, tại khu vực NMTĐ Đắk Pône thời tiết thuận lợi cho hoạt động phát điện. Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo PC3-INVEST nhận định đây là cơ hội lớn để tăng doanh thu, lợi nhuận so với các năm trước, vì vậy, công tác duy tu bảo dưỡng hệ thống thiết bị và các hạng mục thủy công được quan tâm thực hiện sớm nhằm đảm bảo nhà máy luôn ở trạng thái sẵn sàng vận hành theo năng lực thiết kế. Nhờ đó, sản lượng điện thương phẩm đạt kỷ lục là 79,953 triệu kWh - $T_{\max} = 5.711$ giờ, vượt 27,13% so với thiết kế. NMTĐ Đắk Pône vận hành đảm bảo an toàn, thực hiện tốt các quy định về phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lũ và bảo vệ môi trường.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của PC3-INVEST đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	2017 (triệu đồng)
1	Doanh thu thuần	82.498,21
2	Giá vốn hàng bán	30.920,01
3	Doanh thu hoạt động tài chính	1.044,95
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	9.670,40
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.952,75
6	Lợi nhuận khác	0,00
7	Lợi nhuận trước thuế	42.952,75
8	Lợi nhuận sau thuế	40.724,33
9	Lợi nhuận tính trên một cổ phiếu EPS	1.344

Trong năm 2017, công tác quản trị được cải tiến nhằm tăng lợi nhuận, gắn liền với việc giải quyết hài hòa lợi ích của nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng xã hội. Bằng nhiều giải pháp hiệu quả, PC3-INVEST đã giảm chi phí (8,57% so với dự toán được duyệt), tăng năng suất lao động (49,31% so với năm trước). Bên cạnh đó, PC3-INVEST đẩy mạnh phong trào sáng kiến, giải pháp hợp lý hóa trong sản xuất và quản lý. Công tác an toàn vệ sinh lao động được thực hiện chặt chẽ, không để xảy ra mất an toàn lao động cho con người và gây hư hỏng về thiết bị trong công tác vận hành. Kết thúc năm tài chính 2017, NMTĐ Đắk Pône đạt được hiệu quả kinh tế cao nhất kể từ khi bắt đầu vận hành thương mại (tháng 6/2010) đến nay với các chỉ tiêu chính như sau:



Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Với điều kiện thời tiết thuận lợi hơn so với dự kiến, kết hợp với việc chủ động thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như đã nêu trên, hoạt động SXKD của PC3-INVEST đã khởi sắc trong năm 2017, mang lại hiệu quả thiết thực góp phần tăng năng suất lao động, tăng giá bán điện bình quân, giảm chi phí sản xuất... Nhờ đó, lợi nhuận sau thuế TNDN cả năm 2017 của PC3-INVEST cao hơn 59,25% so với năm 2016 và đạt 144,64% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Biến động thực hiện 2017 so với	
			Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2016	Kế hoạch năm 2017
Sản lượng điện	kWh	55.799.074	90.284.500	79.953.492	143,29%	88,56%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	58.475,43	90.492,15	82.498,21	141,08%	91,17%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	25.572,94	28.154,98	40.724,33	159,25%	144,64%
Vốn điều lệ	Triệu đồng	291.467,07	303.125,68	303.111,66	103,99%	100,00%
Tỷ lệ LNST/DTT		43,73%	31,11%	49,36%	112,88%	158,66%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ		8,77%	9,29%	13,44%	153,13%	144,65%
Cổ tức		8%	9%	10%	125,00%	117,65%



Vượt qua khó khăn,
lợi nhuận sau thuế
vượt kế hoạch đến

44,64%



25,00%

Là mức cổ tức
tương ứng tăng lên
trong năm 2017 so
với năm 2016.

Một số chỉ tiêu chính đạt được so với kế hoạch được giao và so với cùng kỳ năm 2016:

Năng suất lao động sản xuất điện (tính theo Doanh thu - chi phí chưa có lương) là 1,745 tỷ đồng/người-năm, đạt 149,31% so với năm 2016.

Tổng doanh thu bán điện là 82,498 tỷ đồng, 91,17% so với kế hoạch năm 2017, đạt 141,08% so với cùng kỳ năm 2016.

Dự kiến PC3-INVEST chi trả cổ tức 10%, vượt 1,5% so với kế hoạch ĐHCĐ năm 2017 giao (8,5%) và cao hơn 2% so với cổ tức năm 2016.

Lợi nhuận sau thuế TNDN là 40,724 tỷ đồng, đạt 144,64% so với kế hoạch cả năm 2017, đạt 159,25% so với năm 2016.



PC3-INVEST

Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
Nguyễn Lương Minh	Tổng giám đốc	10.630.294	35,07%
- Cá nhân sở hữu		20.384	0,07%
- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		10.609.910	35,00%
Phạm Sĩ Huân	Phó Tổng Giám đốc	14.591	0,05%
Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc	10.396	0,03%
Đặng Thị Thu Nga	Kế toán trưởng	3.946	0,01%

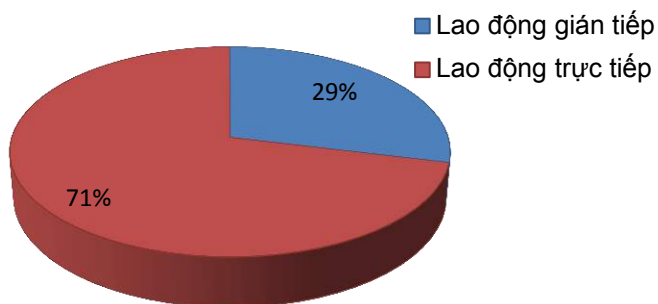
Trong năm 2017, PC3-INVEST không có thay đổi trong Ban điều hành.

Số lượng cán bộ, nhân viên

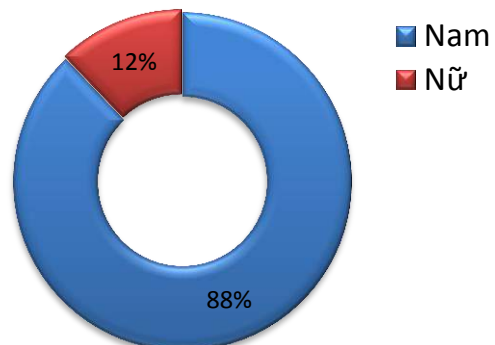
Tính đến 31/12/2017, tổng số lao động của PC3-INVEST là 66 người, tăng 18 người so với năm 2016 (trong đó: tăng 20 người là Chủ tịch HĐQT chuyên trách và 19 công nhân vận hành nhà máy thủy điện; đồng thời giảm 2 người do nghỉ hưu theo chế độ). Cơ cấu lao động theo trình độ được cụ thể như sau:

STT	Nhân lực	Số lượng (người)
A	Trên Đại học	5
1	Tiến sĩ mạng và hệ thống điện	1
2	Tiến sĩ thiết bị thủy điện	1
3	Thạc sĩ mạng và hệ thống điện	1
4	Thạc sĩ cơ khí	1
5	Thạc sĩ xây dựng	1
B	Đại học	26
1	Kỹ sư xây dựng, cầu đường	5
2	Kỹ sư công nghệ cơ khí, chế tạo máy	2
3	Kỹ sư điện	11
4	Cử nhân khác	8
C	Cao đẳng điện	9
D	Trung cấp (điện, văn thư lưu trữ)	18
E	Sơ cấp (thợ điện, thợ cơ khí, lái xe oto)	8
	Tổng cộng	66

Cơ cấu lao động theo đối tượng



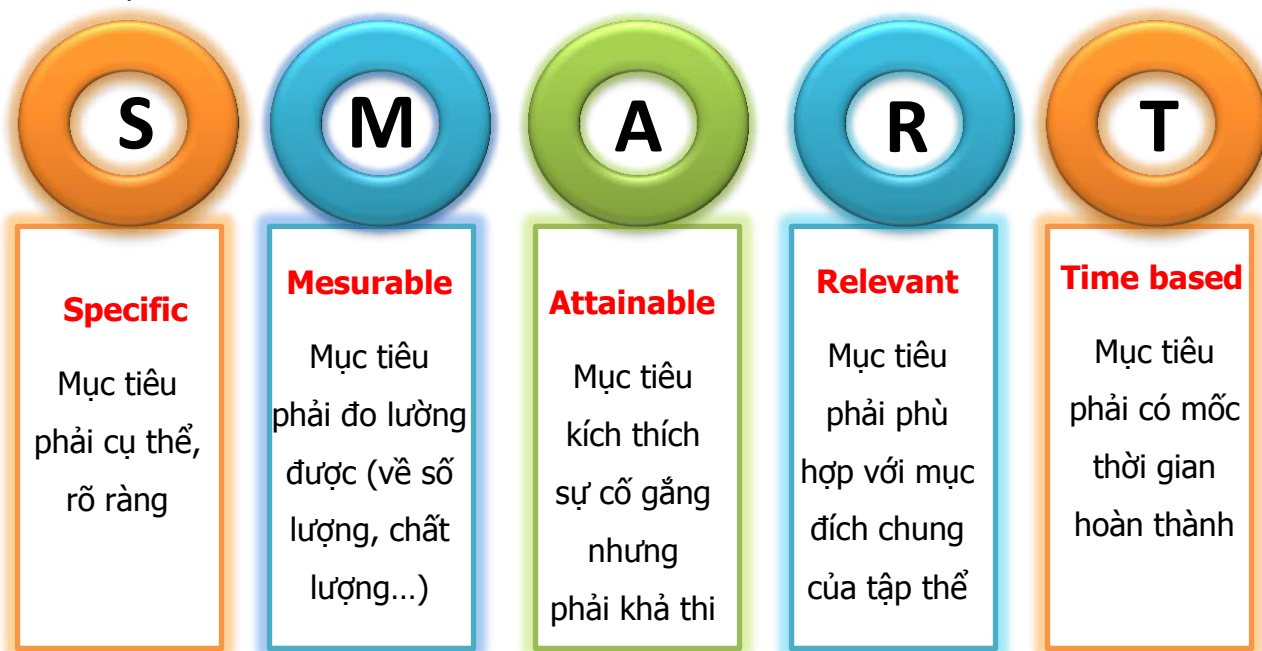
Cơ cấu lao động theo giới tính



Chính sách đối với người lao động

Tại PC3-INVEST, con người là trung tâm của mọi hành động, người lao động là tài sản quý giá nhất của Công ty. PC3-INVEST luôn chú trọng và từng bước hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo, chính sách lương, thưởng và chế độ đãi ngộ... Đồng thời, PC3-INVEST trung thành với các giá trị cốt lõi của tổ chức và thực hiện cam kết đó bằng những hành động thiết thực. Với NLD, PC3-INVEST luôn bảo đảm đầy đủ các quyền lợi về tinh thần, vật chất, tạo môi trường làm việc an toàn theo quy định của Pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.

PC3-INVEST tiếp tục áp dụng chính sách phân phối thu nhập theo nguyên tắc lợi ích gắn liền với chức vụ, trách nhiệm, năng suất và hiệu quả công tác của từng CBCNV đóng góp vào thành quả chung của Công ty. Theo đó, từng cá nhân/tập thể phải có mục tiêu công việc hàng tháng đảm bảo theo nguyên tắc SMART; đến cuối tháng dựa trên thực tế hiệu quả công tác của từng cá nhân/tập thể, PC3-INVEST sẽ đánh giá theo bộ tiêu chí đã quy định để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng, quý, năm cho từng cá nhân/tập thể. Đây là căn cứ để phân phối thu nhập và là cơ sở thi đua, khen thưởng trong Công ty hoặc đề xuất cấp trên khen thưởng cho các cá nhân/tập thể có thành tích xuất sắc.



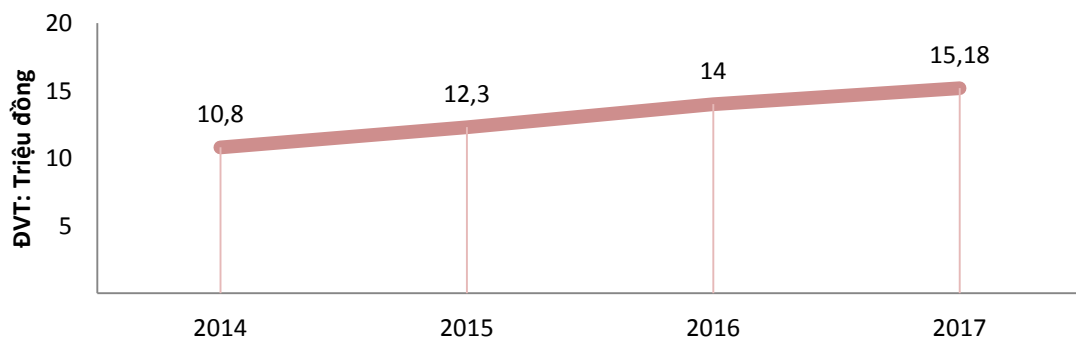
Để thực hiện thành công nhiệm vụ nặng nề của năm 2017 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và kế hoạch của Hội đồng quản trị giao, chính quyền PC3-INVEST và Công đoàn đã phát động phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD - ĐTXD năm 2017, kêu gọi mọi CBCNV đồng tâm, hiệp lực với tinh thần trách nhiệm cao nhất phấn đấu vì mục tiêu chung. PC3-INVEST đã thường xuyên quan tâm, động viên, nâng mức khen thưởng bằng vật chất cho những thành tích đột xuất và khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Điều đó đã có tác động tích làm năng suất lao động của CBCNV đã tăng 49,31% so với cùng kỳ năm trước.



*Khen
thưởng cho
các cá nhân
đạt thành
tích xuất
sắc trong
năm 2017*

Mức tiền lương bình quân của CBCNV PC3-INVEST qua các năm đều tăng nhờ năng suất lao động của CBCNV tăng, cụ thể như sau:

Tiền lương bình quân của CBCNV PC3-INVEST



Việc xếp lương, nâng lương cho CBCNV được thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể và theo các quy chế nội bộ của công ty. PC3-INVEST luôn quan tâm và chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV thể hiện năng lực và phát triển kỹ năng.



Buổi thi chức danh vận hành NMTĐ Đa Krông 1 tháng 12/2017



Buổi thi nâng bậc, giữ bậc, kiểm tra sát hạch nghề và thi chức danh vận hành NMTĐ Đắk Pône ngày 4-5/12/2017

Hiểu rõ tầm quan trọng của việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho người lao động, PC3-INVEST đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, có chính sách hỗ trợ điều trị bệnh cho người lao động, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác. Bên cạnh đó, PC3-INVEST đã trang bị đầy đủ trang cụ bảo hộ lao động cho lực lượng công tác tại công trường, thường xuyên đào tạo, sát hạch về công tác an toàn vệ sinh lao động. Hoạt động của mạng lưới An toàn Vệ sinh viên, tiểu ban Bảo hộ lao động tại Chi nhánh tại Kon Tum và Ban Quản lý dự án đã đi vào nề nếp, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho CBCNV.

Cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công, PC3-INVEST đã quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần cho người lao động, tặng quà cho cựu quân nhân

ngày 22/12, cho con CBCNV nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, khen thưởng động viên các cháu là học sinh giỏi... Việc thăm nom CBCNV lúc ốm đau, hiếu hỉ đều được quan tâm đầy đủ, kịp thời và duy trì thường xuyên. Nhận thức được vai trò của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội, PC3-INVEST đã chủ động tổ chức thực hiện tốt công tác xã hội, phụng dưỡng Mẹ VNAH, tham gia đóng góp để ủng hộ các hoạt động xã hội theo phát động của EVNCPC và của PC3-INVEST .



Hoạt động thể thao gắn kết tình cảm của CBCNV - PC3-INVEST



*Nữ công
PC3-
INVEST
sinh hoạt
với Nữ
công
EVNCPC*

Các khoản đầu tư lớn

PC3-INVEST tổ chức thực hiện công tác quản lý dự án đảm bảo các quy định của Nhà nước, nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, cụ thể như sau:

Công trình thủy điện Đa Krông 1

Mặc dù, công trình liên tục gặp bất lợi do mưa, lũ, điển hình là đợt lũ lớn của các cơn bão trong năm 2017 gây sạt lở đất đá tại đường quản lý vận hành VH1, đã ảnh hưởng đến tiến độ thi công của các gói thầu và nhất là đối với công tác bơm nước xúc dọn hố móng kênh xả hạ lưu nhà máy; công tác lắp đặt thiết bị gặp nhiều trục trặc do lỗi chế tạo van đĩa, buồng xoắn, ống xả, bánh đà phải xử lý tại hiện trường, nhưng Ban QLDA bám sát công trường, thực hiện nhiều biện pháp để hạn chế tối đa những ảnh hưởng bất lợi, thực hiện tốt các công tác quản lý chất lượng, quản lý chi phí, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống lụt bão, sạt lở đất, mưa lũ tại công trường nên đã hạn chế được những tác động và thiệt hại do mưa lũ gây ra.



Công tác lắp đặt thiết bị nhà máy ở những công đoạn cuối cùng

Nhờ những nỗ lực với tinh thần vượt khó, công trình NMTĐ Đa Krông 1 đã hoàn thành và phát điện hòa lưới tổ máy H2 vào ngày 31/12/2017 và tổ máy H1 vào ngày 30/01/2018 đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và trình tự đầu tư xây dựng theo quy định của Nhà nước.



Phòng điều khiển trung tâm của NMTĐ Đa Krông 1

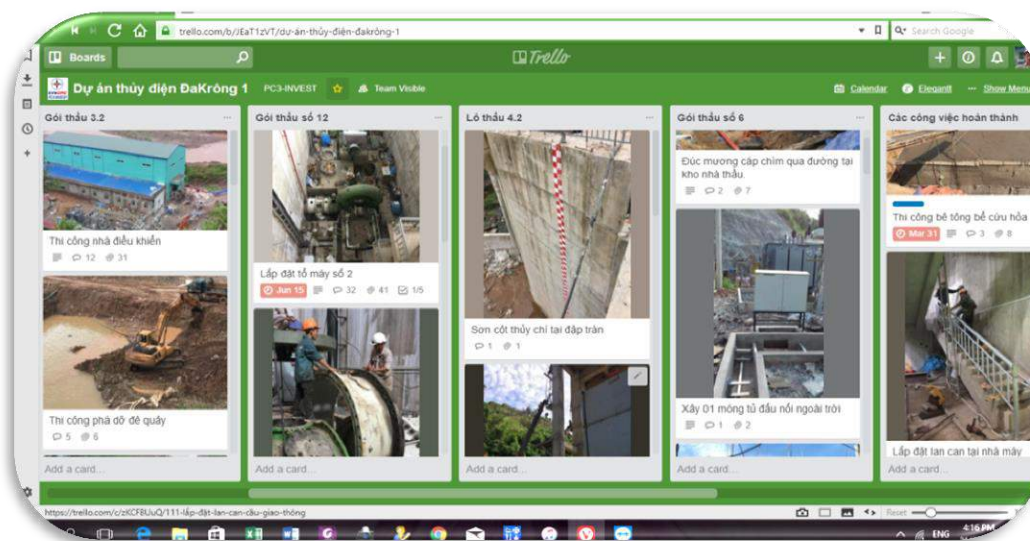
Để có được kết quả trên, PC3-INVEST đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan ban ngành và đặc biệt là của EVNCPC (Công ty mẹ). Trong năm 2017, đồng chí Trần Đình Nhân - Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc EVNCPC đã đến thăm, làm việc tại NMTĐ Đa Krông 1 và tặng quà động viên tinh thần cho đơn vị thi công và CBCNV trực tiếp giám sát công trường.



Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc EVNCPC làm việc tại NMTĐ Đa Krông 1

Đánh giá về quản lý chất lượng và an toàn lao động:

+ Về quản lý chất lượng thi công: Cán bộ giám sát của PC3-INVEST luôn bám sát công trường, thực hiện công tác giám sát theo đúng các quy định của Nhà nước, quy trình ISO của Công ty. PC3-INVEST tăng cường giám sát hình ảnh qua ứng dụng Trello. Tất cả các hạng mục công trình hoàn thành đều đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và được hội đồng nghiệm thu chấp thuận nghiệm thu đưa vào sử dụng.



*Ứng dụng
Trello để
quản lý
thông tin
trong
quản lý dự
án NMTĐ
Đa Krông*

+ Về quản lý chi phí: PC3-INVEST đã kiểm tra, xác nhận để các nhà thầu tạm ứng hợp đồng theo quy định. Công tác nghiệm thu thanh toán cho nhà thầu cũng được PC3-INVEST kiểm soát chặt chẽ, để giải quyết kịp thời nguồn vốn thi công cho nhà thầu. PC3-INVEST đã kiểm soát tốt chi phí đầu tư theo đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo đúng quy định (có kế hoạch, đúng đối tượng và đúng tiến độ), không để xảy ra chi sai mục đích.

+ Về quản lý rủi ro trong xây dựng: PC3-INVEST đã áp dụng mô hình quản lý rủi ro và tiến độ thi công theo phương pháp PERT (Project Evaluation Review Technique), nhờ đó đã không để xảy ra các phát sinh lớn hay tổn thất do sai sót chủ

quan của PC3-INVEST.

+ Về quản lý an toàn lao động và vệ sinh môi trường: PC3-INVEST đã thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở đơn vị thi công chú trọng công tác đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công. Nhờ đó, trong năm 2017 không xảy ra tai nạn lao động hay sự cố liên quan đến công tác an toàn vệ sinh lao động tại công trường.

Công tác chuẩn bị sản xuất NMTĐ Đa Krông 1:

PC3-INVEST đã thành lập và đưa vào hoạt động Chi nhánh tại Quảng Trị gồm 21 người (trong đó có 16 công nhân mới); đã tổ chức đào tạo, huấn luyện và sát hạch cho 11 công nhân, đủ điều kiện vận hành NMTĐ Đa Krông 1 an toàn, hiệu quả.

Công tác tuyển dụng Công nhân vận hành: Công ty đã tuyển dụng 16 công nhân vận hành cho NMTĐ Đa Krông 1, đã hợp đồng với Công ty Điện lực Quảng Trị tổ chức đào tạo, huấn luyện và thi kiểm tra sát hạch cấp chứng nhận vận hành cho 11 công nhân vận hành để đủ điều kiện pháp lý đảm nhận chứng danh trưởng ca vận hành nhà máy. Hiện nay, biên chế tại NMTĐ Đa Krông 1 có 21 người, gồm 1 Trưởng Chi nhánh, 1 kỹ thuật viên, 7 người thuộc Tổ sửa chữa và 12 người vận hành (gồm 4 kíp, mỗi kíp 3 người).



Công nhân vận hành tham gia huấn luyện tại Công ty Điện lực Quảng Trị

Công trình thủy điện Đắk Pône:

Để nâng cao hiệu năng của NMTĐ Đắk Pône, PC3-INVEST đã nghiên cứu nâng đập hồ A nhằm tăng sản lượng điện giờ cao điểm và xây dựng Trạm thủy điện hồ B để tăng sản lượng điện và tăng lợi nhuận. Trong năm 2017, PC3-INVEST đã trình hồ sơ hiệu chỉnh quy hoạch thủy điện Đắk Pône cho Bộ Công thương và UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt làm cơ sở cho việc xây dựng Trạm thủy điện hồ B và nâng cao đập hồ A. Đến nay, UBND tỉnh Kon Tum đã có ý kiến thống nhất đề nghị Bộ Công thương phê duyệt hiệu chỉnh quy hoạch thủy điện Đắk Pône.

Các công ty con, công ty liên kết:

PC3-INVEST không có công ty con, công ty liên kết.



PC3-INVEST

Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	526.106,10	571.083,56	8,55%
Doanh thu thuần	58.475,43	82.498,21	41,08%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.825,25	42.952,75	60,12%
Lợi nhuận khác	206,88	0,00	0,00%
Lợi nhuận trước thuế	27.032,12	42.952,75	58,90%
Lợi nhuận sau thuế	25.572,95	40.724,33	59,25%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	91,12%	74,43%	-18,32%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,00	0,95
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,76	0,88
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	39,16	39,39
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	64,36	64,98
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,77	3,35
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	2,06	4,14
Vòng quay tài sản	Vòng	0,12	0,15
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	43,73	49,36
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,03	12,23
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,44	7,42
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	45,87	52,07

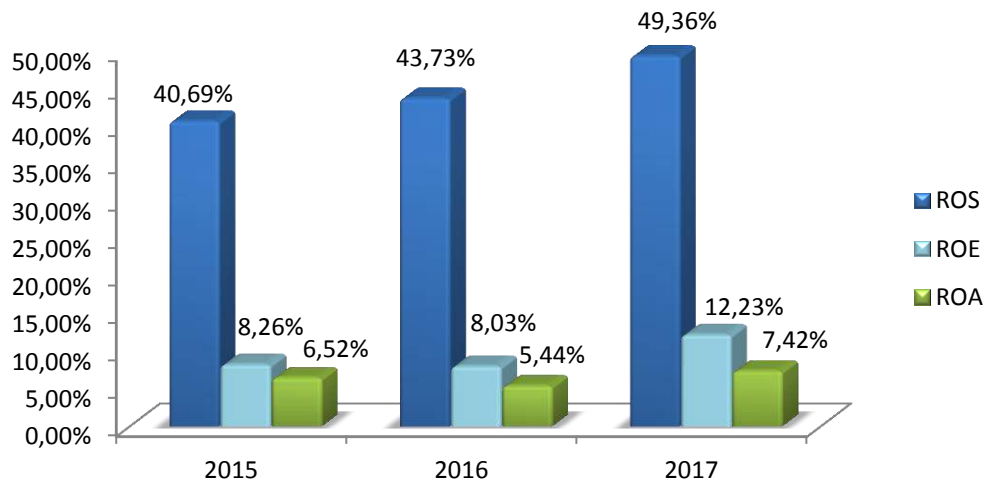
Năm 2017 tổng giá trị nợ phải trả tăng 9,18% so với năm 2016, trong đó: nợ phải trả ngắn hạn giảm 28,06% chủ yếu là giảm do đã thanh toán các khoản nợ phải trả theo hợp đồng với các nhà thầu thực hiện đầu tư xây dựng NMTĐ Đa Krông 1 và nợ phải trả dài hạn tăng 25,37% do bổ sung vốn vay để tài trợ đầu tư xây dựng NMTĐ Đa Krông 1. Biến động tăng các khoản nợ nêu trên đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính của PC3-INVEST, cụ thể như sau:

- So với cùng kỳ, hệ số thanh toán ngắn hạn giảm 5,02%, hệ số thanh toán nhanh tăng 16,52%. Tuy nhiên, các hệ số phản ánh khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2017 vẫn nằm ở mức cho phép, khả năng các khoản nợ ngắn hạn cho các hoạt động của PC3-INVEST sẽ được thanh toán kịp thời.

- Hệ số nợ/tổng tài sản đạt mức 39,39%, tăng 0,58% so với năm 2016 và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt mức 64,98% tương ứng mức 100,96% so với năm 2016. Các khoản nợ phải trả tăng không đáng kể và PC3-INVEST vẫn đáp ứng khả năng tự chủ về tài chính khi nguồn vốn chủ sở hữu vẫn chiếm tỷ trọng cao hơn so với vốn vay (cao hơn 1,79 lần), tổng tài sản cao gấp 2,54 lần so với tổng giá trị nợ phải trả.

- Chỉ tiêu ROE, ROA, ROS tăng đáng kể so với cùng kỳ năm 2016 cho thấy sự tăng trưởng tốt của PC3-INVEST.

BIỂU ĐỒ CHỈ TIÊU ROS, ROE, ROA NĂM 2015-2017



Cơ cấu cổ đông, Vốn chủ sở hữu

Cổ phần

Tính đến 31/12/2017, vốn góp PC3-INVEST là **303.110.660.000** đồng.

- Số cổ phiếu phổ thông: **30.311.066** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu ưu đãi: **0** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: **30.311.066** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu quỹ: **0** cổ phiếu.

- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: **29.531.078** cổ phiếu.
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **779.988** cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

Lý do: PC3-INVEST niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 9/1/2017 nên theo quy định của pháp luật, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt cổ đông ngày 21/08/2017, cơ cấu cổ đông của PC3-INVEST như sau:

Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Cổ đông trong nước	5.477	30.305.866	99,98%
<i>Tổ chức</i>	<i>11</i>	<i>25.986.032</i>	<i>85,73%</i>
<i>Cá nhân</i>	<i>5.466</i>	<i>4.319.834</i>	<i>14,25%</i>
Cổ đông nước ngoài	1	5200	0,02%
<i>Tổ chức</i>	<i>1</i>	<i>5.200</i>	<i>0,02%</i>
<i>Cá nhân</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Tổng cộng	5.478	30.311.066	100,00%

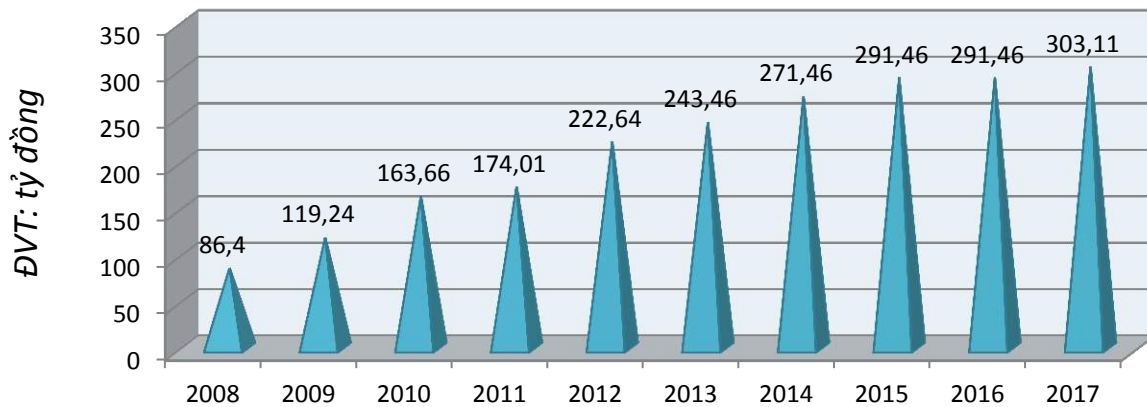
Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	0400101394	78A Duy Tân, P. Hòa Thuận Đông, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng	22.453.600	74,08%
Ngân hàng TMCP An Bình	0301412222	170 Hai Bà Trưng, ĐaKao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	1.565.928	5,17%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2017, PC3-INVEST đã thực hiện các thủ tục theo quy định của Nhà nước để chi trả cổ tức năm 2016 gồm: 4% bằng tiền và 4% bằng cổ phiếu. Đồng thời, Công ty đã thực hiện các thủ tục để niêm yết bổ sung trên sàn HNX và lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cho số cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức năm 2016. Tính đến thời điểm hiện tại, số cổ phần phổ thông Công ty phát hành là 30.311.066 cổ phần.

BIỂU ĐỒ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN GÓP CỦA CỔ ĐÔNG



Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2017, PC3-INVEST không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác: Không có.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC




1. **Đánh giá kết quả SXKD**
2. **Tình hình tài chính**
3. **Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
4. **Kế hoạch phát triển tương lai**
5. **Giải trình ý kiến của kiểm toán**
6. **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**




Môi trường kinh doanh năm 2017

Thuận lợi



PC3-INVEST nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cổ đông đặc biệt là Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực miền Trung. HĐQT luôn quan tâm, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của PC3-INVEST. Thời tiết có mưa nhiều thuận lợi cho phát điện của nhà máy thủy điện Đắk Pône.

Khó khăn



Tại khu vực công trình NMTĐ Đa Krông 1, thời tiết mưa lũ bất thường, sự hạn chế về nguồn lực của một số nhà thầu và các sai sót của các cấu kiện cơ khí do lỗi chế tạo của nhà thầu BFL - Ấn Độ đã phát sinh nhiều vấn đề trong công tác lắp đặt,... ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

Kết quả SXKD trong năm 2017

Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất

Các chỉ tiêu	ĐVT	2016		2017	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	54,73	55,79	90,28	79,95
- NMTĐ Đắk Pône				58,32	79,95
- NMTĐ Đa Krông 1				31,97	0
Doanh thu bán điện	Tỷ đồng	56,46	58,47	90,49	82,50

Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	Tăng (+)/giảm (-) 2017/2016
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	526.106,10	571.083,56	8,55%
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	62.494,78	42.701,71	-31,67%
Hàng tồn kho	Triệu đồng	15.295,12	3.138,43	-79,48%
Tổng nợ	Triệu đồng	206.018,53	224.930,35	9,18%
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	62.435,66	44.915,37	-28,06%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	320.087,57	346.153,21	8,14%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	58.475,43	82.498,21	41,08%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.032,12	42.952,75	58,90%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	25.572,95	40.724,33	59,25%

Cơ cấu doanh thu

Chi tiêu	Năm 2016		2017	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1. DTT từ hoạt động kinh doanh điện thương phẩm	58.475	100,00%	82.498	100,00%
2. DTT khác	-	-	-	-
Doanh thu thuần	58.475	100,00%	58.475	100,00%

Năm 2017, tại khu vực NMTĐ Đắk Pône thời tiết thuận lợi cho hoạt động phát điện, cùng với những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và của toàn thể CBCNV, NMTĐ Đắk Pône đã đạt hiệu quả kinh tế cao nhất từ trước đến nay. Tuy nhiên, NMTĐ Đa Krông 1 chưa vận hành thương mại trong năm 2017 do những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công NMTĐ Đa Krông 1 nên tổng sản lượng điện thương phẩm của 2 NMTĐ chỉ đạt 88,56% kế hoạch được giao và doanh thu bán điện đạt 91,17% so với kế hoạch đề ra.

Cơ cấu chi phí

Chi tiêu	Đơn vị tính	2016	2017
Giá vốn, chi phí QLDN		29.359,57	38.875,77
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	Triệu đồng	70,13	533,16
- Chi phí nhân công	Triệu đồng	8.247,48	12.205,45
- Chi phí khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	11.254,25	13.576,34
- Thuế, phí, lệ phí	Triệu đồng	5.386,86	8.305,65
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	Triệu đồng	434,84	528,25
- Chi phí khác bằng tiền	Triệu đồng	3.966,00	3.726,92
Chi phí tài chính	Triệu đồng	2.932,00	1.714,64
Chi phí khác	Triệu đồng		21,95
Tổng cộng	Triệu đồng	32.291,57	40.612,36

Tổng chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 tăng 25,7% so với năm 2016, trong đó: chi phí giá vốn và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 32,41% chủ yếu do: (1) sản lượng tăng nên chi phí khấu hao tài sản cố định, thuế tài nguyên, phí môi trường NMTĐ ĐắkPône tăng theo tương ứng; (2) chi phí nhân công tăng do tăng tiền lương tối thiểu theo quy định và năng suất lao động tăng; (3) các khoản chi phí còn lại nhờ thực hiện các biện pháp tiết kiệm nên dù vật giá tăng nhưng các khoản chi này không tăng đáng kể. Chi phí tài chính giảm 41,52% do giảm gốc vay so với cùng kỳ năm trước.

Mặc dù sản lượng và doanh thu chưa đạt kế hoạch, nhưng nhờ quyết liệt thực hiện thành công nhiều giải pháp về quản trị, tài chính ... do Ban Tổng Giám đốc đề ra, kết quả hoạt động SXKD của PC3-INVEST năm 2017 đã vượt 44,64% so

với kế hoạch đề ra, mức cổ tức đạt 10% (cao hơn kế hoạch mà ĐHCĐ giao là 8,5%).

Kết quả Đầu tư xây dựng trong năm 2017

Trước những thách thức vốn có của vùng sâu tỉnh Quảng Trị nơi đầu tư dự án thủy điện Đa Krông 1, điều kiện làm việc và sinh hoạt của các CBCNV tại công trường tương đối khó khăn. Và tại đây, điều kiện tự nhiên khu vực dự án cũng khá khắc nghiệt, địa hình dốc, mặt bằng thi công chật hẹp, địa chất công trình phức tạp... đã ảnh hưởng khá lớn đến việc tổ chức thi công của gói thầu. Mùa mưa lũ kéo dài cũng đã làm gián đoạn thời gian thi công tại công trường. Một số nhà thầu thi công còn hạn chế về huy động nhân lực, vật tư, thiết bị, kinh phí cho công tác thi công nên ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành các hạng mục xây dựng, lắp đặt thiết bị nhà máy. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo sát của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực không ngừng của toàn thể CBCNV, đặc biệt là Ban QLDA đã tích cực ngày đêm bám sát công trường, khắc phục khó khăn, linh hoạt áp dụng các biện pháp quản lý hiệu quả, do đó phần nào đã tháo gỡ được các vướng mắc, bất lợi để hoàn thành các hạng mục công trình đảm bảo chất lượng, an toàn, hiệu quả và tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.

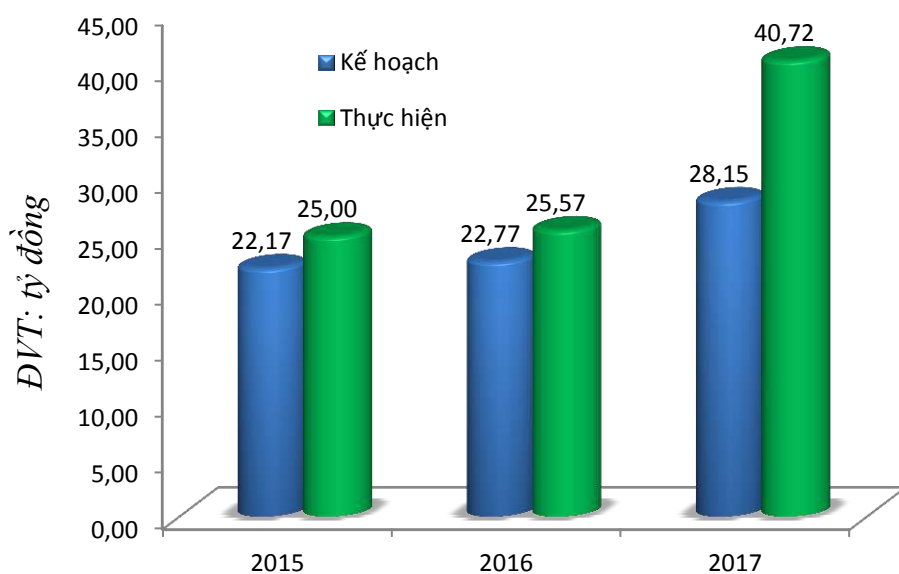


Những tiến bộ PC3-INVEST đạt được trong năm

Đối chiếu với phương hướng, mục tiêu và kế hoạch SXKD năm 2017 được HĐQT giao, PC3-INVEST tự đánh giá mọi mặt hoạt động của PC3-INVEST đều tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT, thể hiện ở các mặt:

Về sản xuất kinh doanh

Tổ chức vận hành an toàn, lợi nhuận sau thuế năm 2017 vượt 44,64% kế hoạch đề ra; mức cổ tức đạt 10% (cao hơn kế hoạch là 8,5%). PC3-INVEST đã làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật.



Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD qua các năm



Thực hiện trung tu tổ máy H1 NMTĐ Đăk Pônê



Về đầu tư xây dựng



Cảnh quan đập NMTĐ Đa Krông 1

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng PC3-INVEST đã tổ chức thi công xây dựng hoàn thành NMTĐ Đa Krông 1 đảm bảo chất lượng - an toàn - chi phí; Đã phát điện hòa lưới điện Quốc gia tổ máy H2 vào ngày 31/12/2017 và tổ máy H1 vào ngày 30/01/2018.

Về Công tác quản trị

- Công tác quản trị doanh nghiệp tiếp tục được tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm chi phí hoạt động (giảm 8,57% so với dự toán được duyệt); chủ động thực hiện thành công nhiều giải pháp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

- Năng suất lao động tăng 49,31%;

Thu nhập bình quân tăng 8,44% so với năm 2016.

- Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM hoạt động đúng Điều lệ, đóng góp quan trọng vào thành công chung của PC3-INVEST. CBCNV có môi trường làm việc an toàn, dân chủ, được đảm bảo quyền lợi theo quy định pháp luật, công việc ổn định và thu nhập tăng so với năm trước.

Căn cứ theo quy định hiện hành về đánh giá hoạt động doanh nghiệp, PC3-INVEST đủ điều kiện xếp loại A (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017).



Ban điều hành họp bàn công tác quản trị

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2016	2017	% Tăng/ Giảm	Tỷ trọng 2016 (%)	Tỷ trọng 2017 (%)
Tài sản ngắn hạn	62.494,78	42.701,71	-31,67%	11,88%	7,48%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	22.260,08	14.044,84	-36,91%	4,23%	2,46%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	20.056,56	19.770,08	-1,43%	3,81%	3,46%
- Hàng tồn kho	15.295,12	3.138,43	-79,48%	2,91%	0,55%
- Tài sản ngắn hạn khác	4.883,01	5.748,35	17,72%	0,93%	1,01%
Tài sản dài hạn	463.611,32	528.381,85	13,97%	88,12%	92,52%
- Tài sản cố định	214.093,61	206.205,88	-3,68%	40,69%	36,11%
- Tài sản dở dang dài hạn	249.231,96	321.746,36	29,10%	47,37%	56,34%
- Tài sản dài hạn khác	285,74	429,62	50,35%	0,05%	0,08%
Tổng tài sản	526.106,1	571.083,56	8,55%	100,00%	100,00%

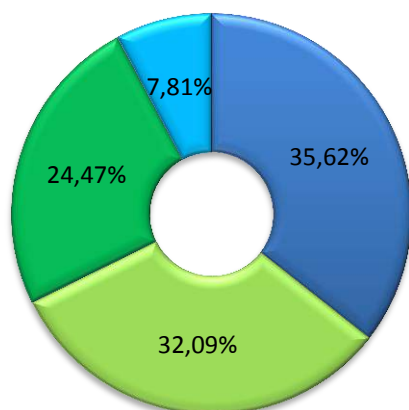
Tính đến 31/12/2017, tỷ trọng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản chiếm 7,48%, giảm 4,4% so với năm 2016.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất với tỷ lệ 46,30%, tiếp đến là tiền và tương đương tiền với tỷ lệ 32,89% và tài sản ngắn hạn khác, hàng tồn kho lần lượt chiếm 13,46% và 7,35%.

Đối với tài sản dài hạn, tài sản dở dang vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất với tỷ lệ 60,89% do trong năm qua PC3-INVEST đang tiếp tục hoạt động đầu tư xây dựng NMTĐ Đa Krông 1. Ngoài ra, khoản mục tài sản cố định cũng là khoản mục có tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản, chiếm 39,03%. Tài sản dài hạn khác chiếm tỷ lệ 0,06% trong cơ cấu tài sản dài hạn.

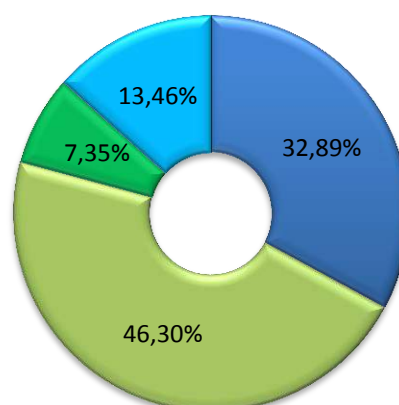
Cơ cấu tài sản ngắn hạn

Năm 2016



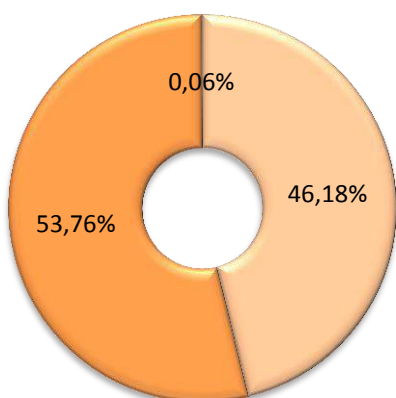
- Tiền và tương đương tiền
- Các khoản phải thu ngắn hạn
- Hàng tồn kho
- Tài sản ngắn hạn khác

Năm 2017



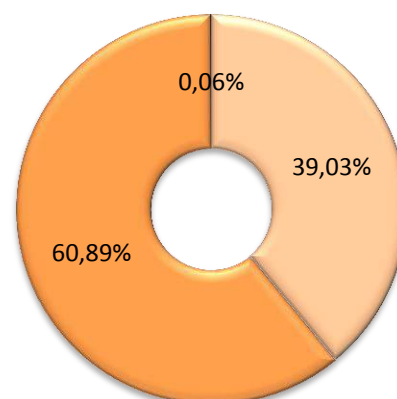
Cơ cấu tài sản dài hạn

Năm 2016



- - Tài sản cố định
- - Tài sản dở dang dài hạn
- - Tài sản dài hạn khác

Năm 2017



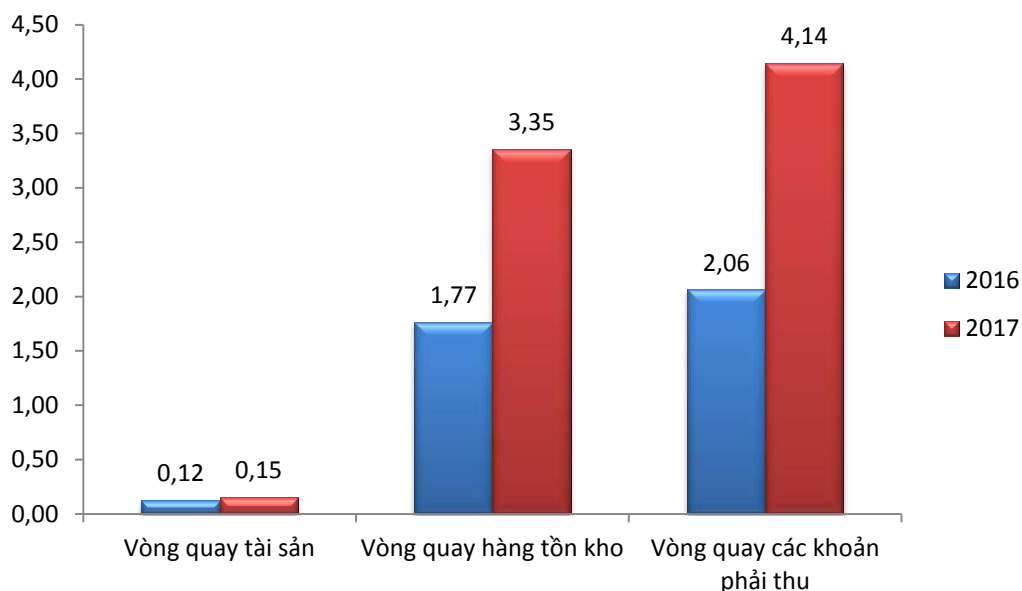
Tổng tài sản của PC3-INVEST tại ngày 31/12/2017: 571,08 tỷ đồng, tăng 44,98 tỷ đồng so với tổng tài sản tại ngày 31/12/2016, trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn giảm 19,79 tỷ đồng, chủ yếu do: (1) Tiền mặt, tiền gửi giảm 8,21 tỷ đồng để chi trả các hoạt động của PC3-INVEST; (2) Hàng tồn kho giảm 12,16 tỷ đồng do đủ điều kiện để được ghi nhận vào giá trị đầu tư xây dựng CTTĐ Đa Krông 1.

+ Tài sản dài hạn tăng 64,77 tỷ đồng do tăng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản dở dang CTTĐ Đa Krông 1 (72,51 tỷ đồng), trích khấu hao tài sản cố định NMTĐ ĐắkPône (13,65 tỷ đồng) theo quy định hiện hành và tăng nguyên giá tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất tại khu Hòa Xuân với số tiền: 4,85 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của PC3-INVEST trong năm 2017 có nhiều cải thiện hơn so với năm 2016, cụ thể như sau:



- Vòng quay tổng tài sản tăng từ mức 0,12 vòng lên 0,15 vòng. Chỉ tiêu này sẽ được tăng lên đáng kể trong năm 2018 khi NMTĐ Đa Krông 1 bắt đầu vận hành thương mại. Tất cả TSCĐ hiện có của PC3-INVEST được sử dụng phục vụ đúng mục đích.
- Vòng quay hàng tồn kho trong năm 2017 tăng 1,59 vòng, từ 1,77 của năm 2016 lên 3,35. Hàng tồn kho của PC3-INVEST bao gồm vật tư dự phòng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh NMTĐ Đăk Pone và vật tư PC3-INVEST giao cho nhà thầu thi công một số hạng mục công trình của NMTĐ Đa Krông 1. So với năm 2016, vật tư giao cho nhà thầu đã giảm đáng kể do đủ điều kiện để được ghi nhận vào giá trị đầu tư xây dựng CTTĐ Đa Krông 1. Tuy nhiên, đến thời điểm cuối năm 2017, Công trình NMTĐ Đa Krông 1 chưa đến giai đoạn quyết toán, nên vật tư giao cho nhà thầu vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn trong hàng tồn kho của PC3-INVEST .

PC3-INVEST không có vật tư thiết bị ứ đọng kém phẩm chất, không cần dùng tại ngày 31/12/2017.

- Vòng quay khoản phải thu tăng từ 2,06 vòng lên đến 4,14 vòng. Các khoản phải thu đều được kiểm soát chặt chẽ về thời hạn thanh toán, không để nợ tồn đọng. Số dư phải thu khách hàng tính đến 31/12/2017 là 12,703 tỷ đồng, chỉ bao gồm doanh thu bán điện thương phẩm tháng 12/2017 (và PC3-INVEST đã nhận đủ vào tháng 1/2018), nên PC3-INVEST không trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Đối với tình hình kinh doanh ngày càng rủi ro, PC3-INVEST sẽ lưu ý hơn về quản lý các khoản phải thu để giảm thiểu mức rủi ro tín dụng.

Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	2016	2017	Tăng/ Giảm (%)
1	Nợ ngắn hạn	62.435,66	44.915,37	-28,06%
2	Nợ dài hạn	143.582,87	180.014,98	25,37%
3	Tổng nợ	206.018,53	224.930,35	9,18%
4	Vốn chủ sở hữu	320.087,57	346.153,21	8,14%
5	Tổng nguồn vốn	526.106,10	571.083,56	8,55%

Tổng nguồn vốn của PC3-INVEST tại ngày 31/12/2017: 571,08 tỷ đồng, tăng 44,98 tỷ đồng so với tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2016, trong đó:

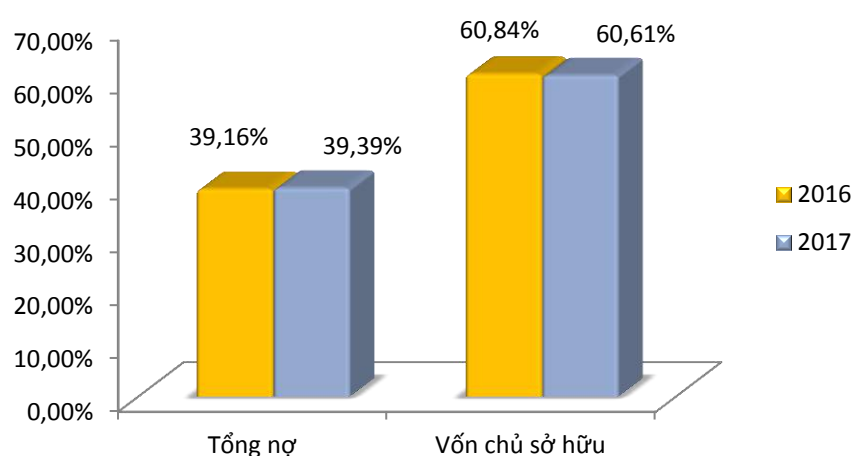
+ Nợ phải trả tăng 18,91 tỷ đồng, chủ yếu do đã thanh toán một phần khoản tiền giữ lại của Nhà thầu các năm trước (10,67 tỷ đồng), trả nợ gốc vay vốn đầu tư xây dựng NMTĐ Đắk Pône và NMTĐ Đa Krông 1 tại các tổ chức tín dụng với tổng số tiền 19,04 tỷ đồng và tăng nhận nợ vay vốn đầu tư xây dựng NMTĐ Đa Krông 1 tại Liên danh NHTM Phương Đông Chi nhánh Trung Việt và Chi nhánh TP Đà Nẵng - Công ty Tài chính CP Điện lực (54,67 tỷ đồng).

+ Vốn chủ sở hữu tăng 26,06 tỷ đồng, chủ yếu do tăng vốn góp chủ sở

hữu từ việc phát hành thêm cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức với tỷ lệ 4% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 (11,64 tỷ đồng) và lợi nhuận chưa phân phối tăng 14,42 tỷ đồng.

Tại thời điểm 31/12/2017, nợ phải trả là 224,93 tỷ đồng, chiếm 39,39% cơ cấu nguồn vốn và vốn chủ sở hữu chiếm 60,61% cơ cấu nguồn vốn. So với năm 2016, cơ cấu nguồn vốn không có biến động đáng kể.

Cơ cấu nguồn vốn 2016-2017

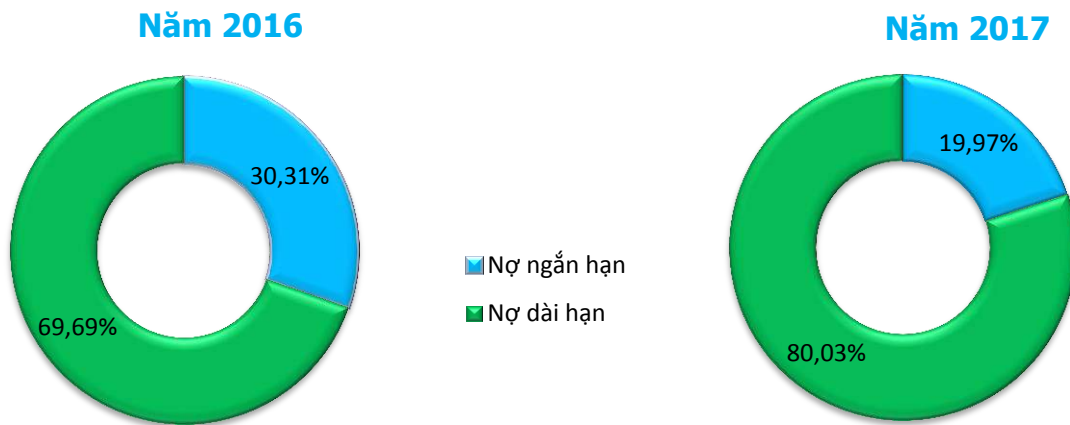


Trong đó, nợ ngắn hạn cuối năm 2017 là 44,92 tỷ đồng, chiếm 19,97% trong tổng nợ, giảm 10,34% so với năm 2016, tương ứng với số tiền 17,52 tỷ đồng. Nợ dài hạn đạt 180,01 tỷ đồng, chiếm 80,03% trong cơ cấu nợ phải trả, tăng 36,43 tỷ đồng so với năm 2016.

Công nợ phải trả của PC3-INVEST đến 31/12/2017 chưa có khoản nào xếp vào quá hạn phải trả. Các khoản công nợ đều được kiểm soát chặt chẽ.



Cơ cấu nợ phải trả 2016-2017



Thuyết minh công cụ tài chính

Chỉ tiêu	Tuổi nợ dưới 1 năm			Tuổi nợ trên 1 năm		
	2016	2017	Tăng/ Giảm	2016	2017	Tăng/ Giảm
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	17.714,29	13.923,43	-21,40%	143.583	180.015	25,37%
Nợ phải trả	34.363,63	16.515,60	-51,94%	-	-	-
Tổng cộng	52.077,91	30.439,02	-41,55%	143.583	180.015	25,37%

Trên thực tế, PC3-INVEST luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và đặc biệt là rủi ro thanh khoản nói riêng. Ban điều hành luôn giám sát hoạt động quản lý rủi ro thông qua việc thường xuyên theo dõi yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động dòng tiền của PC3-INVEST.

Ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017
Doanh thu hoạt động tài chính		7.626.360	24.160.000
- Lãi chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	đồng	7.626.360	24.160.000
Chi phí tài chính		209.709.629	2.422.733
- Lỗ chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	đồng	94.385.605	2.420.661
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	đồng	115.324.024	2.072

PC3-INVEST chỉ phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ để phục vụ mua thiết bị trong quá trình thi công NMTĐ Đa Krông 1. Đến ngày 31/12/2017, PC3-INVEST đã thanh toán hết các khoản công nợ với nhà thầu BFL - đơn vị bán thiết bị công trình NMTĐ Đa Krông 1, và PC3-INVEST chỉ còn số dư ngoại tệ USD : 51,79\$ là số dư tối thiểu để duy trì tài khoản ngoại tệ tại Ngân hàng TMCP Phương đông - CN Trung Việt, nên đến cuối năm 2017, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến hoạt động SXKD của PC3-INVEST không còn đáng kể.

Ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016	2017
Vay ngắn hạn	Triệu đồng	17.714,29	13.923,43
- Vay phục vụ SXKD		17.714,29	7.357,14
- Vay phục vụ ĐTXD			6.566,28
Vay dài hạn	Triệu đồng	143.582,87	180.014,98
- Vay phục vụ ĐTXD		143.582,87	180.014,98
Chi phí lãi vay	Triệu đồng		
- Tính vào chi phí SXKD		2.722,29	1.246,97
- Tính vào chi phí ĐTXD		9.220,76	15.171,47
Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	%	4,66%	1,51%

Năm 2017, lãi vay PC3-INVEST phải trả trong hoạt động SXKD là 1,2 tỷ đồng, giảm so với mức lãi vay trong năm 2016 do đã trả thêm gốc vay vốn đầu tư NMTĐ Đắk Pônê. Tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thuần đạt 1,51%. Đây là mức thấp và thể hiện PC3-INVEST không chịu quá nhiều rủi ro về biến động lãi suất.

Trong năm qua, do PC3-INVEST giải ngân vốn vay để thực hiện đầu tư xây dựng NMTĐ Đa Krông 1 với lãi suất bình quân năm 2017 là 8,99%/năm (đây là lãi suất vay không cao đối với khoản vay dài hạn 12 năm) nên giá trị các khoản vay tăng nhanh hơn so với 2016, lãi vay này được vốn hóa vào giá trị đầu tư công trình NMTĐ Đa Krông 1.



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

• **Chú trọng xây dựng Văn hóa doanh nghiệp**

Năm 2017, PC3-INVEST chú trọng xây dựng Văn hoá doanh nghiệp, phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, gắn liền với việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động của CBCNV trong thực thi nhiệm vụ. Ngoài việc thường xuyên đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân gắn với việc phân phối tiền lương, thu nhập, PC3-INVEST luôn động viên, cổ vũ CBCNV thể hiện khả năng góp phần vào thành công chung của tập thể. PC3-INVEST đã tổ chức nhiều cuộc thi trong nội bộ để CBCNV nhận thức tốt hơn về trách nhiệm của mình với công việc, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc và giúp cho PC3-INVEST phát hiện, chọn lựa những nhân tố tích cực để phát triển.

• **Công tác quản trị đã có nhiều cải tiến về chiều sâu**

Công tác quản trị tiếp tục được củng cố thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001, tiêu chuẩn Kaizen 5S, thực thi Văn hoá doanh nghiệp, góp phần giúp PC3-INVEST đạt được thành công trong công tác, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí hay sai sót chủ quan trong công tác lãnh đạo - quản lý; cải thiện đời sống, thu nhập cho CBCNV và xây dựng PC3-INVEST ngày càng phát triển vững mạnh.

• **Sáng kiến – Giải pháp mới**

Hưởng ứng chủ đề “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ” của EVN, PC3-INVEST đã tổ chức phong trào cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong tác nghiệp. Năm qua, PC3-INVEST đã có 13 sáng kiến, 14 giải pháp hợp lý hóa được công nhận và áp dụng, đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác tài chính, hoạt động SXKD và nâng cao chất lượng quản lý ĐTXD, góp phần giảm chi phí sản xuất, tăng NSLĐ, tăng giá bán điện bình quân.

Kế hoạch phát triển tương lai

Năm 2018, PC3-INVEST bước sang giai đoạn mới, khi có sự đóng góp đáng kể về quy mô sản xuất của NMTĐ Đa Krông 1, sẽ tạo điều kiện tăng doanh thu, lợi nhuận. Việc mở rộng đầu tư sang lĩnh vực điện gió, điện mặt trời sẽ mở ra cơ hội phát triển, là động lực đổi mới công tác quản lý điều hành theo hướng hiệu quả hơn nhằm cải thiện vị thế, hình ảnh của PC3-INVEST.



Ban điều hành họp bàn kế hoạch phát triển tương lai

Bên cạnh đó các yếu tố như: tình hình thời tiết bất thường; yêu cầu ngày càng cao của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất điện, chứng khoán, đầu tư xây dựng...vẫn là những thách thức lớn. Trên cơ sở nhận định tình hình nội bộ và thực tế như trên, PC3-INVEST đề ra định hướng kế hoạch phát triển đến năm 2023 và cụ thể trong năm 2018, như sau:

Kế hoạch phát triển 5 năm 2018÷2023

PC3-INVEST lập phân tích SWOT để đề ra định hướng kế hoạch phát triển đến năm 2023 như sau:

Những điểm mạnh (Strengths)

- (i) Đã thích ứng theo mô hình công ty cổ phần, bộ máy ổn định đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quản lý công ty vượt qua khó khăn;
- (ii) Có năng lực, kinh nghiệm về đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, đội ngũ nhân viên có năng lực, đáp ứng yêu cầu công việc;
- (iii) Có mối quan hệ tốt, uy tín với các Bộ, Ngành và các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương;
- (iv) Có sự hỗ trợ hiệu quả của Công ty mẹ - EVNCP, sự chỉ đạo của lãnh đạo EVNCP.

Những điểm yếu (Weaknesses)

- (i) Nguồn lực tài chính của PC3-INVEST còn hạn chế, mức độ tích lũy cho quỹ đầu tư phát triển còn thấp;
- (ii) Khả năng huy động vốn điều lệ còn nhiều khó khăn;
- (iii) Khó tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi lãi suất trong nước, khả năng được vay ODA thấp do Nhà nước tạm dừng bảo lãnh vay cho doanh nghiệp;
- (iv) Chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng các dự án phong điện, quang điện.

Các cơ hội (Opportunities)

- (i) Nhà nước đang có chính sách khuyến khích đầu tư các dự án năng lượng sạch (phong điện, quang điện);
- (ii) Đang nhận được sự ủng hộ của UBND tỉnh Kon Tum, Quảng Trị về các dự án mới do PC3-INVEST đầu tư;
- (iii) Dư luận xã hội về đầu tư các dự án thủy điện nhỏ có nhiều thay đổi tích cực hơn;
- (iv) Công nghệ phát điện từ gió và mặt trời có nhiều tiến bộ mới sẽ giảm chi phí đầu tư.

Các thách thức (Threats)

- (i) Rủi ro do không thu xếp được vốn đầu tư theo yêu cầu sẽ dẫn đến những vướng mắc về cấp phép đầu tư và kéo dài tiến độ dự án;
- (ii) Lĩnh vực phong điện, quang điện khai thác ở quy mô công nghiệp vẫn còn mới mẻ, sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro về thiết kế, thi công, vận hành... ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính;
- (iii) Chính sách về giá mua điện còn thấp và chưa ổn định, trong khi chính sách về thuế, phí khai thác sử dụng tài nguyên đang có xu hướng tăng;
- (iv) Việc xây dựng đội ngũ nhân viên đủ năng lực còn nhiều thách thức ...

Chiến lược phát triển giai đoạn 2018-2023

Trên cơ sở phân tích SWOT, PC3-INVEST xác định các nội dung chính trong chiến lược phát triển như sau:

Chiến lược S-O	Phát huy lợi thế về năng lực quản lý, điều hành của PC3-INVEST và lực lượng lao động hiện có, tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng các dự án thủy điện có hiệu quả tài chính (Trạm thủy điện hồ B – Đăk Pône, Dự án thủy điện Sông Tranh 5 – khi có phương án thích hợp), để tăng trưởng lợi nhuận và tăng dần tích lũy cho quỹ đầu tư phát triển. Tìm kiếm thêm các cơ hội đầu tư mới về thủy điện, sẵn sàng đầu tư các dự án có hiệu quả tài chính
Chiến lược S-W	Triển khai đồng bộ, nhanh chóng các thủ tục đầu tư xây dựng dự án phong điện Tân Lập, Hướng Sơn 3, dự án quang điện Gio Hải (tùy tình hình cụ thể) nhằm tranh thủ sự ủng hộ của Địa phương, tận dụng cơ hội ưu đãi đầu tư của Nhà nước về phát triển năng lượng tái tạo. Tranh thủ sự hỗ trợ của EVNCPC trong việc thu xếp vốn (vốn vay, góp vốn điều lệ) theo tiến độ đầu tư các dự án và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các khóa đào tạo của EVNCPC.
Chiến lược W-O	Thuê Tư vấn chuyên ngành giỏi để hợp tác nghiên cứu các dự án phong điện, quang điện nhằm chọn lựa công nghệ phù hợp, vốn đầu tư hợp lý để đảm bảo mục tiêu tài chính. Thuê chuyên gia kỹ thuật có năng lực giỏi để hướng dẫn vận hành, thực hiện bảo trì hệ thống tuốc bin gió và hợp tác đào tạo nhân viên đủ năng lực vận hành và sửa chữa thông thường.
Chiến lược W-T	Thiết lập và vận hành hiệu quả hệ thống quản lý rủi ro trong đầu tư xây dựng, quản lý tài chính trong đầu tư và quản lý vận hành. Tiếp tục cải tiến công tác quản trị công ty, thực hiện quản lý tiến độ, chi phí các dự án đầu tư theo phương pháp PERT ... nhằm ngăn ngừa rủi ro và hạn chế thiệt hại khi gặp các sự cố khách quan.

Định hướng kế hoạch phát triển đến năm 2023

Mở rộng quy mô sản xuất

- Tiếp tục ưu tiên phát triển các dự án thủy điện đang nghiên cứu có hiệu quả kinh tế - tài chính, theo thứ tự sau:

+ Năm 2018, hoàn tất các thủ tục điều chỉnh quy hoạch Trạm thủy điện hồ B (1,6MW – 48,5 tỷ đồng) và nâng đập hồ A của NMTĐ Đăk Pône; tổ chức thi công hoàn thành nâng đập hồ A của NMTĐ Đăk Pône vào tháng 6/2018; chuẩn bị lại các hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế kỹ thuật thi công, các điều kiện mặt bằng và thu xếp vốn cho Trạm thủy điện hồ B để tổ chức thi công xây dựng và hoàn thành đưa vào khai thác trong giai đoạn 2019-6/2020.

+ Tiếp tục giữ mối quan hệ với UBND tỉnh Quảng Nam để nắm bắt kịp thời chủ trương của Địa phương về quy hoạch dự án Thủy điện Sông Tranh 5 (40MW), chủ động nghiên cứu các phương án giảm mực nước, giảm diện tích ngập đất trồng lúa nhưng đảm bảo hiệu quả tài chính để đề xuất phương án đầu tư vào thời gian thích hợp.

- Mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực năng lượng tái tạo mới, trong đó ưu tiên các dự án phong điện, quang điện ở Quảng Trị, theo thứ tự sau:

+ Năm 2018, hoàn thành công tác nghiên cứu - khảo sát, lập hồ sơ bổ sung quy hoạch Dự án điện gió Tân Lập (30MW – 1.100 tỷ đồng, đã được UBND Tỉnh Quảng Trị cho phép khảo sát, nghiên cứu đầu tư và đang thực hiện đo gió), đồng thời lập dự án đầu tư xây dựng công trình để trình UBND Tỉnh Quảng Trị và Bộ Công thương phê duyệt; tìm kiếm các nguồn tài trợ vốn qua các kênh ODA, ngân hàng xuất nhập khẩu nước ngoài, hỗ trợ vốn đầu tư và vay thương mại trong nước.

+ Năm 2019, thực hiện các thủ tục lập, phê duyệt thiết kế, dự toán, tổ

chức đấu thầu EPC, triển khai thi công xây dựng, dự kiến hoàn thành thi công xây dựng dự án phong điện Tân Lập khoảng tháng 6/2020.

+ Với dự án phong điện Hướng Sơn 3 (30MW, đang xin chủ trương nghiên cứu đầu tư) sẽ tiếp tục được hoàn thiện các thủ tục pháp lý, xây dựng trụ đo gió trong năm 2018. Với dự án quang điện Gio Hải (30MW), sẽ theo dõi tình hình phê duyệt quy hoạch các dự án quang điện của tỉnh Quảng Trị, tiếp tục xin phép nghiên cứu đầu tư. Các dự án này sẽ được thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng và triển khai thi công ở giai đoạn 2021-2023 tùy tình hình cụ thể.

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực

- Để khai thác hiệu quả các NMTĐ đang vận hành, trong năm 2018 hoàn thiện bộ máy tổ chức, xây dựng lực lượng sản xuất ổn định cho hai nhà máy thủy điện; triển khai chọn lựa, tuyển dụng, đào tạo nhân lực để thành lập Đội sửa chữa chung cho 2 NMTĐ Đăk Pône và Đa Krông 1, phấn đấu đến năm 2019 Đội sửa chữa đủ khả năng tự thực hiện khoảng 80% công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên (trừ một số công tác đặc thù như thí nghiệm, kiểm định thiết bị, sửa chữa lớn về cơ khí và xây dựng).

- Từ năm 2018, chuẩn bị nguồn nhân lực có khả năng để đào tạo nâng cao về các lĩnh vực đầu tư xây dựng, giám sát thi công lắp đặt và quản lý vận hành các dự án năng lượng gió, mặt trời phù hợp với tiến độ đầu tư các dự án này.

- Mở rộng và tăng cường đào tạo định kỳ hàng năm cho đội ngũ cán bộ cấp trung và nhân viên có năng lực về các lĩnh vực: quản trị công ty, quản lý tài chính trong đầu tư, quản trị nguồn nhân lực gắn liền với xây dựng KPI và chuyển đổi ISO.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, cải thiện điều kiện làm việc

- Vận hành các NMTĐ Đăk Pône và Đa Krông 1 đạt các chỉ tiêu tài chính

theo kế hoạch, đảm bảo dòng tiền đủ để chi trả các khoản chi lớn: lãi vay, nợ gốc theo kế hoạch tài chính đã định (dự án Đắk Pône đã trả hết nợ gốc; đến 2/2027 trả hết nợ gốc của dự án Đa Krông 1 ~ 225÷230 tỷ đồng).

- Vận hành linh hoạt các nguồn tài chính, cân đối dòng tiền, tăng cổ tức hàng năm.

- Xây dựng chiến lược nâng cao giá trị cổ phiếu PIC đồng bộ với kế hoạch phát triển PC3-INVEST về quy mô và năng lực quản trị - điều hành.

- Năm 2018, triển khai nghiên cứu xây dựng trụ sở Văn phòng PC3-INVEST tại Khu đô thị mới Hòa Xuân - Quận Cẩm Lệ - Tp Đà Nẵng (đã mua đất 750m²), dự kiến hoàn thành vào năm 2019; cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo việc làm ổn định - thu nhập ngày càng tăng cho người lao động.



Kế hoạch nhiệm vụ năm 2018



Về quản trị rủi ro và công tác an toàn lao động:

- ✓ Chủ động thực hiện quản lý rủi ro trong khâu sản xuất điện;
- ✓ Phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động, không vi phạm quy trình tác nghiệp và không vi phạm các quy định của Nhà nước về phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

Về tình hình tài chính:

- ✓ Tổng doanh thu bán điện toàn PC3-INVEST đạt 108,53 tỷ đồng;
- ✓ Tổng lợi nhuận đạt 23,36 tỷ đồng.
- ✓ Mức cổ tức 8,5%

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Tiếp tục công tác đào tạo lực lượng lao động đi đôi với việc nâng cao chất lượng sát hạch, kiểm tra tay nghề, nhận thức ISO/VHDN. Cơ cấu lại bộ máy phù hợp nhiệm vụ mới; ổn định nguồn nhân lực phục vụ quản lý vận hành hai NMTĐ, xây dựng lực lượng cán bộ có năng lực để phục vụ nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện gió.

1

8

Công tác quản trị:

Tiếp tục tăng cường công tác quản trị để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm ít nhất 5% định mức chi phí hoạt động; chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001; Thực hiện nghiên cứu tổ chức thực hiện KPI trong doanh nghiệp; tiêu chuẩn Kaizen 5S và VHĐN trong các lĩnh vực hoạt động của PC3-INVEST; Đẩy mạnh xây dựng hình ảnh, uy tín của PC3-INVEST gắn với việc nâng cao giá trị cổ phiếu (PIC) trên thị trường chứng khoán; Đẩy mạnh phong trào sáng kiến và giải pháp hợp lý hóa hoạt động tác nghiệp, tăng năng suất lao động; Ổn định công việc, nâng cao trình độ và kỹ năng và thu nhập cho người lao động.

Về công tác đầu tư dự án:

- ✓ Hoàn thiện các công việc dở dang và khắc phục các tồn tại, tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng toàn bộ nhà máy thủy điện Đa Krông 1 và quyết toán công trình đảm bảo quy định của Nhà nước.
- ✓ Hoàn thành thủ tục hiệu chỉnh quy hoạch cho Trạm thủy điện hồ B và Nâng cao đập hồ A; thi công hoàn thành nâng đập hồ A - Đăk Pône để tận dụng giá điện mùa khô 2018; xúc tiến các thủ tục pháp lý còn lại và thu xếp vốn để triển khai xây dựng Trạm thủy điện hồ B.
- ✓ Hoàn thành hồ sơ bổ sung quy hoạch và lập dự án đầu tư xây dựng dự án điện gió Tân Lập (30 MW) tại Quảng Trị trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Giải pháp thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm 2018

- Tổ chức vận hành các NMTĐ Đăk Pône, Đa Krông 1 đảm bảo an toàn - hiệu quả, đạt kế hoạch sản lượng điện, doanh thu bán điện và không để xảy ra sai sót chủ quan trong tác nghiệp; Tổ chức công tác bảo trì hệ thống thiết bị theo kế hoạch được duyệt, đảm bảo thiết bị luôn ở trạng thái sẵn sàng vận hành đúng năng lực thiết kế; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy trình tác nghiệp; Hoàn thiện bộ máy và hệ thống quản lý thống nhất trong PC3-INVEST về kỹ thuật vận hành, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ môi trường cho các NMTĐ; Tổ chức thực hiện quản lý rủi ro trong khâu sản xuất điện, tiếp tục hoàn thiện sổ tay ứng phó với các tình huống khẩn cấp trong NMTĐ khi có sự cố cháy, nổ, sạt lở đất, lũ, lụt... đối với NMTĐ Đăk Pône và ban hành mới đối với NMTĐ Đa Krông 1.



Diễn tập phòng chống cháy nổ và phòng chống lũ lụt tại các NMTĐ

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý dự án để khai thác hiệu quả nguồn nhân lực mà vẫn đảm bảo yêu cầu về đầu tư xây dựng cho Trạm thủy điện hồ B và Nâng đập hồ A - Đăk Pône; Thực hiện các công việc liên quan đến nghiên cứu - đầu tư xây dựng dự án điện gió; Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng quản lý tiến độ theo phương pháp PERT, làm cho mỗi cán bộ giám sát/quản lý dự án chủ động có biện pháp/hành động ngăn ngừa các yếu tố bất lợi và thúc đẩy yếu tố có lợi để các dự án đầu tư xây dựng hoàn thành sớm nhất, có chất lượng và chi phí hợp lý.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức, khai thác hiệu quả nguồn lực hiện có; xây dựng đội sửa chữa chung cho 2 nhà máy thủy điện Đăk Pône và Đa Krông 1; có kế hoạch và tổ chức cho công nhân vận hành được học nghề chuyên sâu, như: cơ khí, điện (chuyên sâu về role, thiết bị nhất thứ, nhị thứ, SCADA...); Kết hợp với các Đoàn thể để giáo dục đội ngũ CBCNV nâng cao ý thức nghề nghiệp, chấp hành kỷ luật, thực hiện quyền dân chủ tập thể và đảm bảo hài hoà quyền - lợi ích của người lao động và công ty; Tạo cơ hội cho CBCNV thể hiện năng lực, đổi mới cơ chế thi đua khen thưởng nhằm khuyến khích mọi người tự giác nâng cao hiệu quả công tác, làm cơ sở sắp xếp, củng cố lại bộ máy tổ chức chặt chẽ và hiệu quả hơn.



- Tổ chức biên soạn lại bộ quy trình ISO mới đồng thời với việc chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 sang phiên bản 2015; Duy trì các cuộc thi, kiểm tra về nhận thức về ISO, văn hóa doanh nghiệp, quy trình tác nghiệp, coi đây là yêu cầu bắt buộc để phân loại cán bộ, xếp bậc công tác, xét nâng lương theo niên hạn... và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, tiêu chuẩn Kaizen 5S và VHDN gắn với việc đánh giá hiệu quả công tác hàng tháng của mỗi cá nhân. Nghiên cứu triển khai từng bước hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả cá nhân (KPI - Key Performance Indicator) để đánh giá, xếp hạng, trả lương cho người lao động. Đẩy mạnh công tác viết tin bài cung cấp cho trang tin điện tử của PC3-INVEST và của EVNCPC.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động chỉ đạo điều hành của PC3-INVEST; Khai thác hiệu quả các phần mềm dùng chung của EVNCPC và văn phòng điện tử E.Office; Đẩy mạnh ứng dụng giám sát qua hình ảnh trong quản lý đầu tư và phục vụ khai thác vận hành NMTĐ Đa Krông 1 và Đăk Pônê.



Hình ảnh tại NMTĐ Đa Krông 1 quan sát qua hệ thống camera

- Giao chỉ tiêu hằng năm mỗi nhân viên phải có ít nhất một sáng kiến hoặc giải pháp hợp lý hóa trong công tác nghiệp vụ, mỗi cán bộ quản lý phải có ít nhất một giải pháp hợp lý hóa về quản lý; Phát huy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật và quản lý, nâng cao chất lượng giải pháp hợp lý hóa hoạt



Buổi họp trực tuyến Hội đồng sáng kiến

động tác nghiệp. Mỗi bộ phận phải xây dựng mục tiêu chất lượng năm 2018 gắn liền với nhiệm vụ trọng tâm được giao, phải có ít nhất một mục tiêu cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận mình; Tổ chức đánh giá, công nhận sáng kiến, giải pháp hợp lý hóa định kỳ 3 tháng/lần, gắn việc chấm điểm thi đua cá nhân, tập thể với hiệu quả thực hiện sáng kiến, giải pháp hợp lý hóa để động viên, khuyến khích mọi người tăng năng suất lao động; Cán bộ quản lý phải có trách nhiệm trong việc thực hiện các sáng kiến, giải pháp hợp lý hóa tại bộ phận mình phụ trách.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong đầu tư xây dựng và sản xuất kinh doanh; Thực hiện tốt các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán và quản lý cổ đông; Tích cực và chủ động thực hành tiết kiệm chi phí hoạt động, giảm các hoạt động chưa mang lại hiệu quả cho PC3-INVEST đi đôi với cải tiến lề lối làm việc, tăng năng suất lao động.



- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu - chi theo kế hoạch đã định, chủ động cân đối dòng tiền cho các khoản chi lớn, không để xảy ra tình trạng nợ khó đòi, tồn kho vật tư kém phẩm chất...; Nắm bắt kịp thời các chính sách tín dụng của Nhà nước để có biện pháp hiệu quả trong quan hệ tín dụng với các Bên cho vay; Tìm kiếm nguồn vốn vay có lãi suất phù hợp cho đầu tư dự án phong điện Tân Lập vào năm 2019;

- Tìm kiếm cơ hội mới trong lĩnh vực đầu tư các nhà máy thủy điện có hiệu quả tài chính để báo cáo HĐQT, làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để bổ sung hồ sơ quy hoạch dự án, chuẩn bị các thủ tục đầu tư phù hợp với khả năng tài chính của PC3-INVEST. Nghiên cứu và đề xuất HĐQT phương án xây dựng trụ sở làm việc để tạo điều kiện tăng hiệu quả công tác xây dựng hình ảnh PC3-INVEST và động viên tinh thần CBCNV.

- Tích cực, chăm lo đời sống tinh thần và phấn đấu ổn định việc làm và tăng thu nhập cho CBCNV.



PC3-INVEST

Giải trình ý kiến kiểm toán

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

Các chỉ tiêu môi trường

PC3-INVEST luôn có ý thức cao và chấp hành tốt các trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và đó là một trong những điều kiện thuận lợi để PC3-INVEST được Ban chấp hành quốc tế về CDM của Liên hiệp quốc cấp chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính với sản lượng CERs của NMTĐ Đắk Pône.



EPIC-Ấn độ thăm tra GS-CER của Dự án CDM thủy điện Đắk Pône



Vấn đề người lao động

Người lao động là tài sản của PC3-INVEST. Mọi CBCNV đều được tạo điều kiện bình đẳng để phát huy năng lực cá nhân, được đảm bảo môi trường làm việc an toàn, dân chủ; cán bộ nữ được quan tâm phát triển theo chương trình “Vì sự phát triển của phụ nữ”. PC3-INVEST luôn quan tâm đến đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động, mọi người đều được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động. Tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm theo quy định và đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động; việc xếp lương, nâng lương cho CBCNV được thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể và quy định Nhà nước. PC3-INVEST có chính sách đãi ngộ thích đáng với những nỗ lực của người lao động đối với tập thể. Bên cạnh việc thực hiện phân phối tiền lương, thu nhập theo hiệu quả công việc, năng lực và hiệu quả công tác, PC3-INVEST khuyến khích CBCNV tăng cường học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và giữ gìn sức khỏe. Hàng năm, tất cả CBCNV đều được khám sức khỏe, được hưởng các chế độ riêng của PC3-INVEST về chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh. PC3-INVEST có kế hoạch đào tạo về chuyên môn, kỹ năng quản lý cho CBCNV, khuyến khích và tạo điều kiện cho người lao động học ngoại ngữ.... PC3-INVEST duy trì các cuộc thi hàng năm về thực thi VHDN và các quy trình ISO cho tất cả CNCNV nhằm tạo cơ hội cho CBCNV thể hiện khả năng, làm cơ sở để PC3-INVEST chọn lựa, bổ nhiệm.



Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

PC3-INVEST tham gia đóng góp để ủng hộ các hoạt động xã hội theo phát động của Công đoàn và EVNCPC: ủng hộ nông thôn mới, quỹ tương trợ xã hội... Bên cạnh đó, PC3-INVEST thực hiện tốt công tác xã hội như: phụng dưỡng Mẹ VNAH, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam thành phố Đà Nẵng, giúp đỡ, ủng hộ các em học sinh nghèo, ủng hộ đồng bào lũ lụt, đền ơn đáp nghĩa, dâng hương tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, thực hiện công trình hệ thống chiếu sáng trường tiểu học Măng Cành thuộc xã Măng Cành, huyện Kon Plong, tỉnh Kon Tum. Những hành động thiết thực nói trên đều góp phần thể hiện trách nhiệm của PC3-INVEST với xã hội, để Văn hóa PC3-INVEST có thể lan tỏa và mang sức ảnh hưởng rộng rãi hơn trong cộng đồng.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA PC3-INVEST



1. Nhận định của HĐQT về ngành điện năm 2016
2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của PC3-INVEST
3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
4. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT



Nhận định của HĐQT về ngành Điện

Năm 2017, kinh tế vĩ mô của cả nước tương đối ổn định mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng GDP đạt 6,81% - là mức tăng cao nhất trong nhiều năm qua. Ngành Điện đã có những bước phát triển lớn khi có nguồn điện dự phòng, đảm bảo cung ứng điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội – chính trị và an ninh quốc phòng. Tổng nhu cầu điện năng cả năm của toàn xã hội là 192,45 tỷ kWh, tăng 8,6% so với năm 2016, hệ số đàn hồi ở mức 1,26 lần. Về nguồn điện, trong năm 2017, tổng công suất đặt của hệ thống điện Việt Nam lên 42.484 MW, trong đó, công suất nguồn điện của EVN là 28.299 MW (chiếm 66,6%) và các nguồn điện ngoài EVN là 15.260 MW (chiếm 33,4%). Trong năm qua, thời tiết mưa nhiều nên rất thuận lợi cho các NMTĐ phát huy năng lực phát điện. Ở miền Nam, tình hình cung cấp điện vẫn còn trong tình trạng cung chưa đủ cầu, lượng điện thiếu hụt phải chuyển tải từ miền Bắc và miền Trung cấp cho miền Nam là 21,5 tỷ kWh (tương đương ~23,4% nhu cầu điện miền Nam), tăng 46% so với năm trước. Về giá điện, từ tháng 12/2017, giá bán điện bình quân tăng lên 1.720,65 đồng/kWh (chưa bao gồm VAT), tương ứng 6,08% sau 3 năm không tăng giá điện.



Trong năm qua, các chính sách của Nhà nước về việc khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) đã đồng bộ và cụ thể hơn, thúc đẩy nhiều nhà đầu tư quan tâm vào các lĩnh vực đầy tiềm năng này. Tuy nhiên, việc gặp khó khăn trong thu xếp vốn đầu tư, tính ổn định của giá mua điện vẫn còn là trở ngại cho các nhà đầu tư, nên thực sự chưa có nhiều dự án năng lượng sạch được triển khai xây dựng. Nhìn chung, ngành Điện lực trong năm 2017 đã giữ được đà tăng trưởng khá tốt, hứa hẹn còn nhiều cơ hội để đầu tư, phát triển trong các năm tới.

Theo quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2011 – 2020 có xét đến năm 2030, mục tiêu của ngành Điện là cung cấp đủ nhu cầu điện với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7,0%/năm. Theo đó, trong kế hoạch trước mắt, tổng điện năng đến năm 2020 sẽ vào khoảng 265 ÷ 278 tỷ kWh (tăng bình quân 12,67 ÷ 14,9%/năm). Nhà nước ưu tiên phát triển nguồn năng lượng tái tạo cho sản xuất điện, tăng tỷ lệ điện năng sản xuất từ các nguồn năng lượng tái tạo (không kể nguồn thủy điện lớn và vừa, thủy điện tích năng) đạt khoảng 7% vào năm 2020. Riêng đối với điện gió, phấn đấu đưa tổng công suất nguồn điện gió lên khoảng 800 MW vào năm 2020, điện năng sản xuất từ nguồn điện gió chiếm tỷ trọng khoảng 0,8% vào năm 2020.

Năm 2018, Chính phủ cũng đã ban hành nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018, đề ra mục tiêu phấn đấu tăng trưởng GDP đạt 6,7%. Cùng với các giải pháp đồng bộ về kinh tế và năng lượng, dự báo đây là năm có nhiều chuyển biến trong phát triển điện lực. Năm bắt vận hội mới, PC3-INVEST đã đề ra chiến lược mở rộng quy mô sản xuất theo hướng tiếp tục ưu tiên đầu tư về lĩnh vực thủy điện, đồng thời nhanh chóng mở rộng hướng đầu tư vào lĩnh vực điện gió và điện mặt trời, ngay trong năm 2018.

Đánh giá hoạt động của PC3-INVEST

Năm 2017, hoạt động PC3-INVEST đã đạt được kết quả như sau

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% so với KH
Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	90,28	79,95	88,56%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	90,49	82,50	91,17%
LNST	Tỷ đồng	28,15	40,72	144,64%

Nhận xét đánh giá về công tác hoạt động trong năm

Mọi mặt hoạt động của PC3-INVEST đều tuân thủ đúng quy định Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. PC3-INVEST đã nỗ lực khắc phục khó khăn, tổ chức điều hành hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá PC3-INVEST đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 và thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội.



Phiên họp của Hội đồng quản trị

Cụ thể như sau:

Công tác sản xuất điện năng tại NMTĐ Đắk Pônê

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017: PC3-INVEST đã thực hiện trung tu tổ máy H1, duy tu bảo dưỡng thiết bị và công trình thủy công theo đúng kế hoạch, đảm bảo hệ thống thiết bị luôn ở trạng thái sẵn sàng hoạt

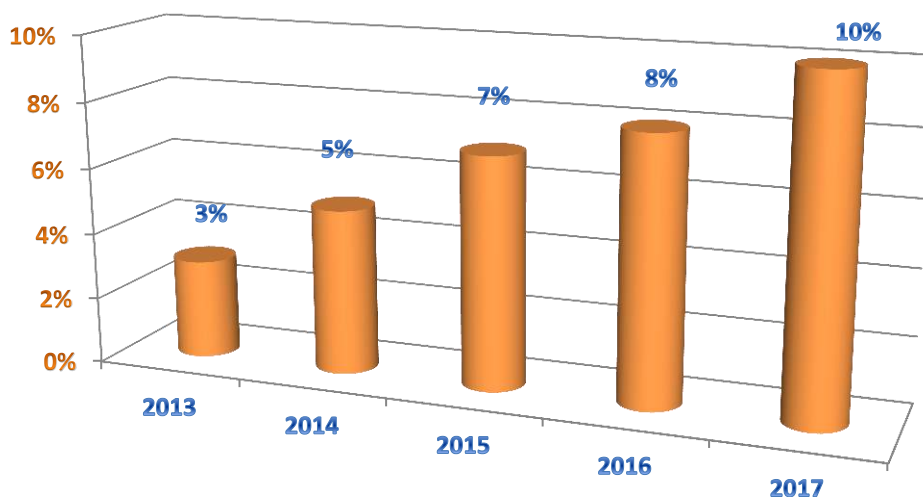
động. Bên cạnh đó, PC3-INVEST tích cực thực hiện các biện pháp cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất trong sản xuất nên đã phát huy hiệu quả cao, nhờ đó tận dụng được tối đa nguồn nước để phát điện và nâng cao giá bán điện bình quân.



Công tác vớt rác, sửa chữa đường dây NMTĐ Đắk Pône

Năm 2017, PC3-INVEST đã tổ chức vận hành an toàn, hiệu quả NMTĐ Đắk Pône nên lợi nhuận sau thuế năm 2017 vượt 44,64% kế hoạch đề ra; mức cổ tức đạt 10% (cao hơn kế hoạch mà ĐHĐCĐ giao là 8,5%); đã làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức của PC3-INVEST qua các năm



Công tác đầu tư xây dựng

Trong năm 2017, công tác đầu tư xây dựng NMTĐ Đa Krông 1 được triển khai đúng quy định của Nhà nước và nghị quyết của ĐHĐCĐ, Tình hình thi công gặp nhiều khó khăn nhưng PC3-INVEST đã nỗ lực vượt qua và hoàn thành đảm bảo chất lượng, khối lượng, an toàn vệ sinh lao động.

Việc giải ngân khối lượng xây dựng cơ bản, quản lý chi phí được PC3-INVEST thực hiện đúng quy định (có kế hoạch, đúng đối tượng và đúng tiến độ), không để xảy ra chi sai mục đích.



Quang cảnh NMTĐ Đa Krông 1

Công tác tài chính - Quản lý cổ đông

PC3-INVEST đã được chấp thuận giao dịch cổ phiếu niêm yết trên thị trường HNX tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và cổ phiếu của PC3-INVEST (mã chứng khoán PIC) đã chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại sàn HNX vào ngày 09/01/2017.



Lễ trưng giao dịch cổ phiếu PIC tại sàn HNX

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định Nhà nước đối với loại hình Công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông.

Công tác Quản trị Công ty

PC3-INVEST đã triển khai có hiệu quả các hoạt động quản trị, tiếp tục củng cố hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001, văn hóa doanh nghiệp và tiêu chuẩn Kaizen 5S trong sản xuất. Nhờ đó, PC3-INVEST đã đạt được kết quả tốt về các chỉ tiêu tài chính; hiệu quả sản xuất kinh doanh được nâng cao, đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh lao động.



Chủ tịch HĐQT phát biểu tại Hội nghị Tổng kết hoạt động năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018

Trách nhiệm về môi trường, xã hội

PC3-INVEST luôn có ý thức cao và chấp hành tốt các trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội. Đối với công tác xã hội, trong năm 2017, PC3-INVEST đã tham gia và thực hiện tốt các hoạt động do Công đoàn, EVN CPC phát động và do PC3-INVEST tổ chức.



Đoàn Thanh tra Bộ TNMT kiểm tra bể chứa nước tại NMTĐ Đắk Pônê



PC3-INVEST dâng hương nghĩa trang Đường 9 tỉnh Quảng Trị



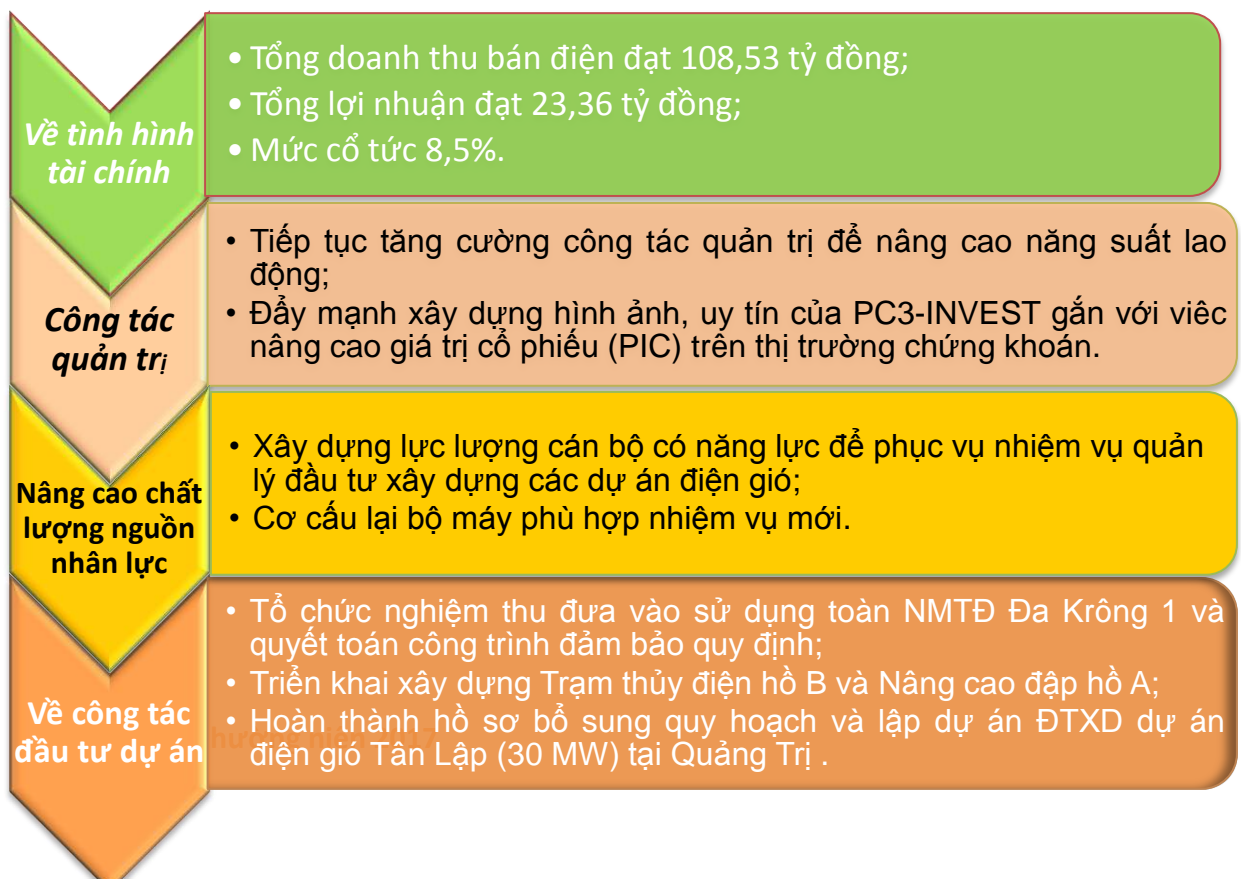
Đánh giá hoạt động của Ban TGĐ

HĐQT đã giám sát việc quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc và nhận thấy trong năm 2017, mặc dù hoạt động của PC3-INVEST gặp nhiều khó khăn khách quan, nhưng Ban Tổng giám đốc đã chủ động có nhiều biện pháp hữu hiệu, tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT giao. Ban Tổng giám đốc làm việc khẩn trương, chủ động, sâu sát, quyết tâm với công việc và có tinh thần trách nhiệm cao. HĐQT đã thống nhất đánh giá Ban Tổng giám đốc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017.



Kế hoạch, định hướng của HĐQT

Trên tinh thần chủ đề năm 2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và EVNCPC về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng; căn cứ mục tiêu năm 2018 của PC3-INVEST, Hội đồng quản trị đưa ra kế hoạch như sau:



ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA PC3-INVEST



Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Giám sát hoạt động HĐQT, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Xem xét, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2017 của HĐQT, Ban điều hành Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của PC3-INVEST phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực và chính xác trong việc ghi chép sổ sách kế toán và công tác lập báo cáo tài chính hằng quý, 6 tháng và năm của PC3-INVEST; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... của PC3-INVEST, kiểm soát chi phí hoạt động, doanh thu, việc sử dụng vốn trong công tác đầu tư xây dựng; thẩm định báo cáo tài chính sau kiểm toán.

- Kiểm tra, giám sát công tác công bố thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các công tác khác theo quy định.

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát: BKS được mời và đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, giám sát đầy đủ hoạt động điều hành của HĐQT trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã kịp thời khuyến nghị đến HĐQT những vấn đề cần giải quyết để công tác quản lý điều hành hiệu quả hơn, các khuyến nghị của BKS đều được HĐQT xem xét, xử lý kịp thời để hoạt động của PC3-INVEST tuân thủ đúng quy định Pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo quyền lợi cổ đông.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% so với KH
Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	90,28	79,95	88,56%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	90,49	82,50	91,17%
LNST	Tỷ đồng	28,15	40,72	144,64%

Trong năm 2017, PC3-INVEST đã thực hiện tốt công tác sản xuất điện, đã làm tốt công tác bảo trì NMTĐ Đắk Pônê, tích cực áp dụng nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, tích nước phù hợp để phát điện trong giờ cao điểm. Sản lượng điện đạt 79,953 triệu kWh, vượt 27,13% so với thiết kế, đảm bảo vận hành liên tục và thực hiện tốt các quy định về quản lý môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; doanh thu đạt 83,56 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 40,72 tỷ đồng, vượt 44,64% kế hoạch giao.

Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lũ tiếp tục được duy trì tốt và không để xảy ra tai nạn lao động. Trong năm 2017, tại NMTĐ Đắk Pônê có các đoàn kiểm tra của các Bộ, các Sở, Ngành về tình hình chấp hành các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, thuế ... và đều đánh giá PC3-INVEST đã chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước về hoạt động SXKD điện năng.



*Ban kiểm soát
đánh giá về tình
hình thực hiện
nhiệm vụ của
PC3-INVEST năm
2017*

Công tác đầu tư xây dựng

Công tác quản lý dự án được thực hiện đảm bảo các quy định của Nhà nước, nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, cụ thể như sau:

Công trình thủy điện Đăk Pône:

PC3-INVEST đã trình hồ sơ hiệu chỉnh quy hoạch thủy điện Đăk Pône cho Bộ Công thương và UBND tỉnh Kon Tum để phê duyệt làm cơ sở cho việc xây dựng Trạm thủy điện hồ B và nâng cao đập hồ A.

Công trình thủy điện Đa Krông 1:

Trong năm 2017, tại công trình thủy điện Đa Krông 1 liên tục gặp bất lợi do mưa, lũ gây sạt lở đất đá tại đường quản lý vận hành VH1, đã ảnh hưởng đến tiến độ thi công của các gói thầu; công tác lắp đặt thiết bị gặp nhiều trục trặc do lỗi chế tạo van đĩa, buồng xoắn, ống xả, bánh đà phải xử lý tại hiện trường, nhưng Ban QLDA đã bám sát công trường, thực hiện nhiều biện pháp để hạn chế tối đa những ảnh hưởng bất lợi, thực hiện tốt các công tác quản lý chất lượng, quản lý chi phí, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống lụt bão, sạt lở đất, mưa lũ tại công trường nên đã hạn chế được những tác động và thiệt hại do mưa lũ gây ra.

Đến cuối năm công trình đã hoàn thành và phát điện hòa lưới tổ máy H2 vào ngày 31/12/2017 và tổ máy H1 vào ngày 30/01/2018 đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và trình tự đầu tư xây dựng theo quy định của Nhà nước.



Đập dâng NMTĐ Đa Krông 1

Tình hình huy động vốn

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2017, PC3-INVEST đã thực hiện các thủ tục theo quy định của Nhà nước để chi trả cổ tức năm 2016 gồm: 4% bằng tiền và 4% bằng cổ phiếu. Đồng thời, PC3-INVEST đã thực hiện các thủ tục để niêm yết bổ sung trên sàn HNX và lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cho số cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức năm 2016. Luỹ kế vốn góp của Công ty tính đến ngày 31/12/2017 là 303,110 tỷ đồng.

Đánh giá tình hình chấp hành nghĩa vụ thu nộp NSNN

PC3-INVEST thực hiện đầy đủ, đúng hạn công tác kê khai thuế hàng tháng, tình hình sử dụng hoá đơn, quyết toán thuế đầy đủ đúng quy định về thời gian và nội dung biểu mẫu. Tình hình chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước được PC3-INVEST thực hiện đúng quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục thuế. Tổng số thực hiện nộp ngân sách trong năm 2017 là 20,1 tỷ đồng. Với kết quả đã đạt được trong thời gian qua, ngày 13/10/2017, Chi nhánh PC3-INVEST tại Kon Tum đã được Tổng Cục thuế trao tặng bằng khen về thành tích thực hiện tốt chính sách, pháp luật về thuế.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh miền Trung, đây là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ tư cách pháp lý kiểm toán các Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán lập và trình bày theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của PC3-INVEST tại thời điểm 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định

pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kiểm tra, giám sát công tác công bố thông tin

Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ được PC3-INVEST thực hiện đúng quy định của UBCKNN và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,00	0,95
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,76	0,88
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần		43,73%	49,36%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân		5,44%	7,42%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân		8,03%	12,23%

Tính đến 31/12/2017, tình hình tài chính của PC3-INVEST thể hiện được tính hiệu quả, lành mạnh tích cực:

- Trong năm 2017, các khoản công nợ phải thu, phải trả được kiểm soát chặt chẽ, không có phát sinh nợ phải thu khó đòi hay quá hạn phải trả. Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán của Công ty ngày 31/12/2017 phản ánh tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

- Tỷ suất nợ: 39,39%, tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu: 64,98% đã thể hiện tính độc lập về tài chính của PC3-INVEST. Tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu đảm bảo nằm trong mức an toàn cho phép.

Kết quả giám sát công tác quản lý và điều hành của HĐQT, Ban TGD

Giám sát về công tác quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2017, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc PC3-INVEST đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2017 đã đề ra, lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch đề ra; duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông.

Hoạt động của HĐQT được tiến hành đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ, bàn bạc tập thể, được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ các nội dung và ban hành thành Nghị Quyết. Các công việc cần triển khai theo Nghị quyết của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc PC3-INVEST thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định.

Trong năm 2017, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc PC3-INVEST đã thực hiện nhiệm vụ điều hành Công ty một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty đề ra.

Tình hình thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên - 2017

- Công tác quản lý vận hành NMTĐ Đắk Pône và công tác đầu tư xây dựng công trình NMTĐ Đa Krông 1 luôn được PC3-INVEST thực hiện tốt, chất lượng luôn được đảm bảo, công tác an toàn lao động tại các công trường luôn được

chú trọng và quản lý chặt chẽ; luôn chủ trương tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, chỉ chi tiêu cho các công việc thực sự cần thiết, cắt giảm hoặc hoãn chi các khoản chưa cần thiết.

- PC3-INVEST đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên - 2017 vào ngày 30/6/2017; Luôn nghiêm chỉnh chấp hành mọi Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, không để xảy ra lỗi chủ quan làm chậm trễ hay thất thoát vốn.

- Thực hiện vượt chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2017.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2016 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2017.

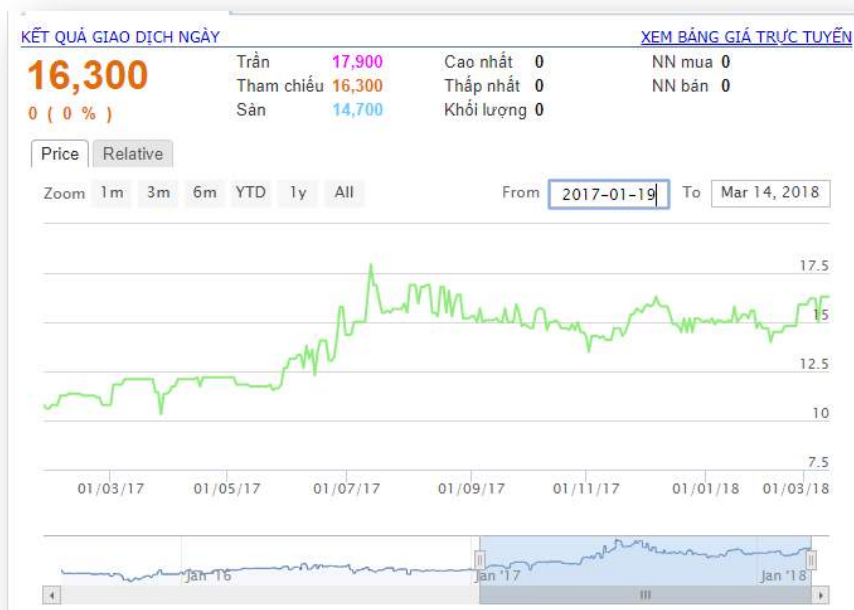
- PC3-INVEST đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2017.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam Chi nhánh miền Trung thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

- Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2017 theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ thường niên - 2017 thông qua.

Quan hệ với cổ đông và thị trường chứng khoán

Thực hiện chủ trương của ĐHĐCĐ về niêm yết cổ phiếu PC3-INVEST, ngày 09/01/2017 công ty đã hoàn thành các thủ tục pháp lý theo quy định để đưa cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán PIC chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên tại sàn HNX (Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội), với giá tham chiếu là 11.800 đồng/cổ phiếu. Tính đến ngày 28/02/2018, giá giao dịch bình quân của cổ phiếu PIC là 15.900 đồng/cổ phiếu, tăng khoảng 34,7% so với giá cổ phiếu tại phiên giao dịch đầu tiên, qua đó đã thể hiện sự tăng trưởng, phát triển bền vững và tin tưởng của Cổ đông đối với công ty trong thời gian qua.



Biến động giá cổ phiếu PIC từ khi niêm yết cổ phiếu sàn HNX

Trong năm 2017, cùng với việc đưa cổ phiếu PIC giao dịch trên sàn HNX thì đây cũng là năm đầu tiên PC3-INVEST thực hiện Báo cáo thường niên theo quy định với công ty niêm yết. Báo cáo thường niên của PC3-INVEST ngoài đáp ứng các nội dung theo quy định còn cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình tài chính, tình hình quản trị công ty, định hướng chiến lược, trách nhiệm của PC3-INVEST đối với cổ đông, người lao động và toàn xã hội, phát triển bền vững Báo cáo thường niên của PC3-INVEST được bình chọn vào TOP 50 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2017 của thị trường chứng khoán Việt Nam.



Trong năm 2017, BKS đã kịp thời phản hồi thông tin đến các cổ đông liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của PC3-INVEST, BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông bằng văn bản về hoạt động kinh doanh của PC3-INVEST, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc. BKS cho rằng, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PC3-INVEST trong năm 2017 thông qua những người điều hành đạt được sự tin tưởng của cổ đông.

Trong năm 2017, việc công bố thông tin và chấp hành giao dịch cổ phiếu niêm yết sàn giao dịch của những người có liên quan đến HĐQT, Ban Tổng giám đốc được thực hiện một cách nghiêm túc, không vi phạm.

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2017

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự quan tâm và tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban và toàn thể CBCNV PC3-INVEST. Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát PC3-INVEST đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Công ty, tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc kiểm tra của Ban kiểm soát tại Công ty.

- Ban kiểm soát PC3-INVEST đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ hoạt động của PC3-INVEST.



Kế hoạch hoạt động năm 2018

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Xem xét, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2018 của HĐQT, Ban điều hành Công ty.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kiểm soát Báo cáo tài chính: Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực và chính xác trong việc ghi chép sổ sách kế toán và công tác lập báo cáo tài chính hằng quý, 6 tháng và năm của Công ty.

Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Kiểm tra, giám sát công tác công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.





The image shows four individuals (three men and one woman) in professional attire standing in front of a large digital display. The display features various financial charts and data, including a prominent green section with the number '82.59 ▲ 0.5 (0.61)'. The background is a wood-paneled wall with recessed lighting. A large floral arrangement is visible on the left side of the frame.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát



o)

Chỉ số VN-INDEX
54.43 ▲ 0.11 (0.2 %)

1,333,000
21,479,170,000

CHỈ SỐ TRONG NƯỚC

VN-INDEX	54.43	▲ 0.11
VN-30	54.34	▲ 0.09
VN-100	48.76	▲ 0.12
VN-1000	11.07	▲ 0.01
VN-10000	1.00	▲ 0.00
VN-100000	0.00	▲ 0.00
VN-1000000	0.00	▲ 0.00
VN-10000000	0.00	▲ 0.00
VN-100000000	0.00	▲ 0.00
VN-1000000000	0.00	▲ 0.00

CHỈ SỐ THẾ GIỚI

S&P 500	2000.00	▲ 0.00
NASDAQ Composite	4000.00	▲ 0.00
FTSE 100	10000.00	▲ 0.00
DAX	10000.00	▲ 0.00
CAC 40	10000.00	▲ 0.00
HANG SENG	10000.00	▲ 0.00
NIKKEI 225	10000.00	▲ 0.00
ASX 200	10000.00	▲ 0.00
IBEX 35	10000.00	▲ 0.00
EURO STOXX 50	10000.00	▲ 0.00

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT	11.875.546	39,18%
	- Cá nhân sở hữu		31.856	0,11%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		11.843.690	39,07%
2	Nguyễn Lương Minh	Thành viên HĐQT	10.630.294	35,07%
	- Cá nhân sở hữu		20.384	0,07%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		10.609.910	35,00%
3	Đình Châu Hiếu Thiện	Thành viên HĐQT	2.417	0,01%
4	Phạm Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	3.770	0,01%
5	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	-	-

Ghi chú: Số lượng CP nắm giữ nêu trên là số cổ phần có quyền biểu quyết, PC3-INVEST không phát hành thêm chứng khoán khác.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty có sự thay đổi nhân sự, theo đó, Ông Nguyễn Thành - Chủ tịch Hội đồng quản trị thôi tham gia thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 30/06/2017 và Ông Ngô Tấn Hồng được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị và là Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) kể từ ngày 30/06/2017 đến hết nhiệm kỳ 2013-2018.



PC3-INVEST tặng quà lưu niệm ông

Nguyễn Thành

Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các công ty khác tính đến ngày 31/12/2017

- Ông Ngô Tấn Hồng: không có.
- Ông Nguyễn Lương Minh: là thành viên HĐQT của Công ty CP Sông Ba.
- Ông Đinh Châu Hiếu Thiện: là thành viên HĐQT của Công ty CP Thủy điện Định Bình và là thành viên HĐQT của Công ty CP Thủy điện Gia Lai.
- Ông Phạm Quốc Khánh: không có.
- Bà Nguyễn Thị Hương: là thành viên HĐQT của Công ty CP chứng khoán An Bình, là thành viên HĐQT của Công ty CP EVN Quốc tế và là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Thông tin tín dụng PCB.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hàng tháng, Tổng giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và kế hoạch sắp tới để Hội đồng quản trị theo dõi và giám sát kết quả quản lý điều hành Công ty. Tổng giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị nên công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc trong việc tuân thủ các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật liên quan. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp trực tiếp và gián tiếp dưới hình thức lấy ý kiến qua thư điện tử để ban hành 27 nghị quyết/quyết định.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp trực tiếp. Cụ thể:

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Nguyễn Thành	Chủ tịch (kiêm nhiệm)	2	100%	
Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch (chuyên trách)	2	100%	
Nguyễn Lương Minh	Thành viên	4	100%	
Đình Châu Hiếu Thiện	Thành viên	4	100%	
Phạm Quốc Khánh	Thành viên	4	100%	
Nguyễn Thị Hương	Thành viên	4	100%	

Trên cơ sở đó, HĐQT đã quyết nghị một số chủ trương chính cho hoạt động của Công ty do Tổng Giám đốc trình, bao gồm:

STT	NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	02/QĐ-HĐQT	23/01/2017	Bổ nhiệm lại PTGD- Phạm Sĩ Huân
2	05/ QĐ-HĐQT	09/02/2017	Chấp thuận hợp đồng thí nghiệm dụng cụ KTAT năm 2017 NMTĐ Đắk Pone
3	08/NQ-HĐQT	31/03/2017	Nghị quyết phiên họp HĐQT
4	11/ QĐ-HĐQT	15/04/2017	Chấp thuận hợp đồng lập BCKTKT công trình chắn nước tạo cảnh quan thác Đắk Ke và tính toán xác định lưu lượng dòng chảy tối thiểu sau đập hồ B NMTĐ Đắk Pone
5	18/ QĐ-HĐQT	11/05/2017	Chấp thuận hợp đồng thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị NMTĐ Đa Krông 1
6	20/QĐ-HĐQT	15/05/2017	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự và thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017
7	22/QĐ-HĐQT	17/05/2017	Chấp thuận hợp đồng đào tạo chức danh tham gia công tác vận hành và tính toán chính định rơle NMTĐ Đa Krông 1
8	24/QĐ-HĐQT	22/05/2017	Chấp thuận hợp đồng thí nghiệm định kỳ năm 2017 – NMTĐ Đắk Pone

9	42/QĐ-HĐQT	22/06/2017	Thành lập Chi nhánh Công ty tại Quảng Trị
10	44/QĐ-HĐQT	26/06/2017	Phê duyệt chi phí hoạt động năm 2017
11	45/QĐ-HĐQT	26/06/2017	Phê duyệt quy chế quản lý về thực hiện tiền lương, thu nhập trong công ty
12	46/QĐ-HĐQT	26/06/2017	Phương án phân phối quỹ ban quản lý điều hành 2016
13	51/QĐ-HĐQT	06/07/2017	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017
14	53/QĐ-HĐQT	17/07/2017	Phương án phát hành cổ phiếu, phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ và hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2016
15	55/QĐ-HĐQT	29/07/2017	Phê duyệt điều chỉnh tiến độ CTTĐ Đa Krông 1
16	57/QĐ-HĐQT	04/08/2017	Phương án chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền
17	58/QĐ-HĐQT	04/08/2017	Phương án chi trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu
18	59/QĐ-HĐQT	04/08/2017	Chuyển đổi hệ số lương cho ông Phạm Sĩ Huân
19	60/QĐ-HĐQT	04/08/2017	Chuyển đổi hệ số lương cho ông Nguyễn Dương Long
20	61/QĐ-HĐQT	04/08/2017	Chuyển đổi hệ số lương cho bà Đặng Thị Thu Nga
21	62/QĐ-HĐQT	04/08/2017	Chuyển đổi hệ số lương cho ông Nguyễn Minh Hoài
22	69/QĐ-HĐQT	29/08/2017	Quyết định thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2016
23	72/QĐ-HĐQT	11/09/2017	Đăng ký tăng vốn điều lệ của PC3-INVEST
24	75/QĐ-HĐQT	10/10/2017	Chấp thuận hợp đồng mua bán điện NMTĐ Đa Krông 1
25	80/QĐ-HĐQT	27/10/2017	Chấp thuận hợp đồng thí nghiệm thiết bị an toàn và kết nối, thử nghiệm SCADA NMTĐ Đa Krông 1
26	82/QĐ-HĐQT	02/11/2017	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty
27	84/QĐ-HĐQT	06/12/2017	Thay đổi tên miền website của Công ty

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hiện nay, PC3-INVEST chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, thư ký đã tham gia khóa học “Quản trị Công ty cho các công ty cổ phần đại chúng” do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán của Ủy ban chứng khoán Nhà nước tổ chức tại thành phố Đà Nẵng năm 2016.



Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Minh Hoài	Trưởng BKS	936	0,00%
2	Phan Thị Thanh Lý	Thành viên BKS	-	-
3	Lê Thị Minh Chính	Thành viên BKS	-	-

Ghi chú: Số lượng CP nắm giữ nêu trên là số cổ phần có quyền biểu quyết, PC3-INVEST không phát hành thêm chứng khoán khác.

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2017, ngoài các buổi họp cùng với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã tổ chức các buổi họp để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của PC3-INVEST và các nội dung khác theo nhiệm vụ, chức năng được ĐHĐCĐ phân công, cụ thể như sau:

Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Nguyễn Minh Hoài	Trưởng Ban	2	100%
Phan Thị Thanh Lý	Thành viên	2	100%
Lê Thị Minh Chính	Thành viên	2	100%

Trong năm 2017, Ban kiểm soát tổ chức 2 cuộc họp vào tháng 3/2017 (họp thông qua báo cáo giám sát kiểm tra hoạt động năm 2016 của PC3-INVEST) và vào tháng 8/2017 (họp thông qua báo cáo giám sát kiểm tra hoạt động 6 tháng đầu năm 2017 của PC3-INVEST).



Trưởng ban kiểm soát chuyên trách báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên 2017

Ban kiểm soát đã tiến hành họp để xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017, trong đó có phân công công việc đảm trách của từng thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

- Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của PC3-INVEST;
- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý điều hành PC3-INVEST;
- Đánh giá về sự phối hợp của Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc;
- Từ đó đưa ra kiến nghị đối với Hội đồng quản trị trong các năm tiếp theo.

Các giao dịch, thù lao và lương của HĐQT, Ban TGDĐ và BKS

Lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, và Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Lương, thù lao (VNĐ)
A. Thù lao		
I. Hội đồng quản trị		
1. Nguyễn Thành	Chủ tịch HĐQT đến ngày 30/06/2017	60.000.000
2. Nguyễn Lương Minh	Thành viên HĐQT	96.000.000
3. Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	96.000.000
4. Đinh Châu Hiếu Thiện	Thành viên HĐQT	96.000.000
5. Phạm Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	96.000.000
II. Ban Kiểm soát		
1. Lê Thị Minh Chính	Kiểm soát viên	54.000.000
2. Phan Thị Thanh Lý	Kiểm soát viên	54.000.000
B. Lương		
I. Hội đồng quản trị		
1. Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách từ ngày 30/06/2017	259.200.000
II. Ban Tổng Giám đốc		
1. Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc	518.400.000
2. Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc	277.196.173
3. Phạm Sĩ Huân	Phó Tổng Giám đốc	277.199.529
III. Ban kiểm soát		
1. Nguyễn Minh Hoài	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	273.600.000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2017, Chủ tịch HĐQT chuyên trách là ông Ngô Tấn Hồng có thực hiện giao dịch mua thêm: 21.300 cổ phiếu PIC. Các cá nhân là người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ còn lại của PC3-INVEST không giao dịch thêm cổ phiếu PIC. Trong năm 2017, PC3-INVEST phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 4%. Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ PC3-INVEST tính đến thời điểm 31/12/2017 như sau:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
I Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan						
1	Ngô Tấn Hồng		10.150	0,03%	31.856	0,11%
2	Ngô Tấn Châu	Anh ruột của ông Ngô Tấn Hồng	75	0,00%	78	0,00%
3	Nguyễn Lương Minh		19.600	0,07%	20.384	0,07%
4	Trần Thị Diệu Khuê	Mẹ đẻ của ông Nguyễn Lương Minh	5.000	0,02%	5.200	0,02%
5	Nguyễn Thi Lan Giao	Vợ của ông Nguyễn Lương Minh	13.000	0,04%	13.520	0,04%
6	Nguyễn Thị Mỹ Châu	Chị ruột của ông Nguyễn Lương Minh	2.500	0,01%	2.600	0,01%
7	Nguyễn Lương Giám	Em ruột của ông Nguyễn Lương Minh	2.500	0,01%	2.600	0,01%
8	Phạm Quốc Khánh		3.625	0,01%	3.770	0,01%
9	Đình Châu Hiếu Thiện		2.325	0,01%	2.417	0,01%
10	Nguyễn Minh Hoài		900	0,00%	936	0,00%
11	Lê Nhật Thành	Anh ruột của bà Lê Thị Minh Chính	165	0,00%	171	0,00%
12	Nguyễn Dương Long		9.997	0,03%	10.396	0,03%
13	Phạm Thi Thu Nga	Vợ của ông Nguyễn Dương Long	29.220	0,10%	30.388	0,10%
14	Nguyễn Dương Đại	Em ruột của ông Nguyễn Dương Long	310	0,00%	322	0,00%
15	Phạm Sĩ Huân		14.030	0,05%	14.591	0,05%
16	Đặng Thị Thu Nga		3.795	0,01%	3.946	0,01%
II Cổ đông lớn						
1.1	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Cổ đông lớn - Công ty mẹ	21.590.000	74,07%	22.453.600	74,08%
1.2	Ngân hàng TMCP An Bình	Cổ đông lớn	1.505.700	5,17%	1.565.928	5,17%

Ghi chú: người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của PC3-INVEST không kê ở bảng trên không sở hữu cổ phiếu PIC.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Thời điểm giao dịch	Phương thức giao dịch
Công ty Điện lực Kon Tum - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Đơn vị thành viên của Cổ đông lớn - Công ty mẹ	10/03/2017	Hợp đồng thí nghiệm dụng cụ KTAT năm 2017 NMTĐ Đắk Pone
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Đơn vị thành viên của Cổ đông lớn - Công ty mẹ	12/06/2017	Hợp đồng thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị NMTĐ Đa Krông 1
		31/05/2017	hợp đồng thí nghiệm định kỳ năm 2017 – NMTĐ Đắk Pone
Công ty Điện lực Quảng Trị - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Đơn vị thành viên của Cổ đông lớn - Công ty mẹ	31/05/2017	Hợp đồng đào tạo chức danh tham gia công tác vận hành và tính toán chỉnh định rơle NMTĐ Đa Krông 1
		31/10/2017	Chấp thuận hợp đồng thí nghiệm thiết bị an toàn và kết nối, thử nghiệm SCADA NMTĐ Đa Krông 1
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Cổ đông lớn - Công ty mẹ	23/10/2017	Chấp thuận hợp đồng mua bán điện NMTĐ Đa Krông 1

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2010, PC3-INVEST luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty.

PC3-INVEST với mã cổ phiếu PIC chính thức được giao dịch trên sàn HNX

vào ngày 09/01/2017, năm 2017 là lần đầu tiên PC3-INVEST thực hiện Báo cáo thường niên theo quy định đối với công ty niêm yết. Vượt qua hàng trăm doanh nghiệp ở vòng sơ khảo, Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST) đã cùng với 124 doanh nghiệp bước vào vòng chung khảo và tiếp tục được đánh giá, xếp hạng thứ 45/638 - vào TOP 50 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2017 của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Việc lọt vào TOP50 doanh nghiệp có Báo cáo thường niên tốt nhất ngay năm đầu tiên tham gia sàn chứng khoán là minh chứng sinh động cho những nỗ lực của PC3-INVEST trong việc minh bạch thông tin, chuyên nghiệp và sáng tạo trong quản trị công ty, hướng đến sự phát triển bền vững có trách nhiệm với xã hội. Đây cũng là kết quả của một loạt các hoạt động thực thi ứng xử văn hóa PC3-INVEST trên nền tảng cốt lõi là tôn trọng, giải quyết hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.

Năm 2017, công tác quản trị của PC3-INVEST tiếp tục được đẩy mạnh, nhờ đó CBCNV tự giác, cố gắng phấn đấu, đóng góp thiết thực bằng những giải pháp hợp lý hóa quá trình sản xuất, tăng hiệu quả lao động vì nhiệm vụ chung và vì sự phát triển bền vững của PC3-INVEST.



*Tổng Giám đốc PC3-INVEST nhận chứng nhận
TOP50 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2017*

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Song song với công tác sản xuất kinh doanh của mình, PC3-INVEST luôn chú trọng và thực hiện tốt các chính sách về môi trường, xã hội. Điều này cũng thể hiện rõ qua các cam kết của Lãnh đạo trong việc thực thi các vấn đề về môi trường, xã hội trong tài liệu văn hóa doanh nghiệp, cũng như chính sách chất lượng của PC3-INVEST, nhằm mục tiêu phát triển doanh nghiệp một cách bền vững.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Do sản phẩm của PC3-INVEST thuộc dạng đặc biệt là “điện năng” với nguồn nguyên liệu sẵn có tài nguyên nước trong tự nhiên, nên lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm và tỉ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính là không có.



Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

PC3-INVEST sử dụng trực tiếp năng lượng nước tự nhiên để sản xuất điện.

Sử dụng tiết kiệm năng lượng gián tiếp (điện, nước,...) phục vụ hoạt động cho PC3-INVEST là một trong những tiêu chí đánh giá việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí đối với CBCNV của PC3-INVEST. Chính vì vậy, CBCNV của PC3-INVEST có ý thức rất tốt trong việc chấp hành tiết kiệm sử dụng năng lượng gián tiếp, chỉ sử dụng năng lượng khi cần thiết, góp phần không nhỏ vào giảm thiểu chi phí hoạt động hàng năm cũng như chung tay bảo vệ môi trường.

Lượng điện tiêu thụ cho hoạt động của PC3-INVEST tại Đà Nẵng, tại NMTĐ Đắk Pône (tỉnh Kon Tum) và tại NMTĐ Đa Krông 1 (tỉnh Quảng trị) cho cả năm 2017 là: 60.763 kWh/năm (tương ứng 165,88 triệu đồng), chiếm một tỷ lệ nhỏ so với lượng điện năng thương mại của PC3-INVEST trong năm 2017.

Sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng hiệu quả năng lượng nước.

Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng bao gồm: (1) Giảm số giờ dừng máy do sự cố mất nước kỹ thuật tại NMTĐ Đắk Pône; (2) Vận hành cột nước cao để nâng cao công suất phát điện tại MNTĐ Đắk Pône; (3) Vận hành tự động các cửa van tại đập hồ A Đắk Pône để giảm lượng nước tràn khi có sự cố dừng máy... Các sáng kiến này đã đem lại hiệu quả trong việc khai thác, sử dụng nguồn nước và nâng cao sản lượng điện năng cho NMTĐ Đắk Pône.



PC3-INVEST

Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn cung cấp nước để PC3-INVEST sản xuất điện là nguồn nước tự nhiên, không phụ thuộc vào bất kỳ nhà cung cấp nào.

Tổng số tiền chi trả cho nước sinh hoạt phục vụ hoạt động của PC3-INVEST trong năm 2017 là: 3,68 triệu đồng, chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong cơ cấu chi phí giá vốn năm 2017 của PC3-INVEST.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.



Hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và vận hành thủy điện, PC3-INVEST hiểu rõ trách nhiệm và lợi ích của mình, luôn chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. PC3-INVEST đã cam kết “các dự án do PC3-INVEST đầu tư xây dựng và khai thác vận hành luôn đảm bảo môi trường với các thông số về môi trường luôn nằm trong ngưỡng cho phép”. Điều này được thể hiện qua một số hành động cụ thể trong công tác hoạt động chính là phát điện của mình như sau:

Đảm bảo xả về hạ lưu đúng dòng môi trường theo qui định



*Đảm bảo
dòng môi
trường cho
hạ lưu
đập NMTĐ
Đa Krông 1*

Thu gom chất thải nguy hại trong quá trình thi công, sản xuất và vận chuyển và xử lý

Tại các NMTĐ của PC3-INVEST đều xây dựng các bể chứa chất thải nguy hại nằm ngoài khu vực nhà máy và bên trong nhà máy đặt các thùng chứa tạm thời để phân loại. Bể/thùng chứa đều được đánh số, mã hiệu theo từng nhóm chất thải nguy hại để phân biệt quản lý. PC3-INVEST đã thuê đơn vị đủ tư cách pháp nhân thực hiện thu

gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại định kỳ hàng năm.



Một số hình ảnh về Bể chứa chất thải nguy hại tại NMTĐ Đắk Pône

Đối với chất thải sinh hoạt: Công ty ký hợp đồng với Trung tâm Môi trường và dịch vụ đô thị địa phương để lắp đặt các thùng chứa chất thải sinh hoạt tại khu nhà quản lý vận hành và thu gom định kỳ chuyển đến bãi thải tập trung của địa phương.



Thùng chứa chất thải sinh hoạt tại nhà QLVH

Đối với nước xả thải: Công ty ký hợp đồng với Trung tâm quan trắc môi trường - Sở tài nguyên môi trường các địa phương thực hiện lấy mẫu nước, phân tích và lập báo cáo kết quả phân tích định kỳ hàng quý/năm theo đúng quy định. Theo kết quả phân tích mẫu các năm vừa qua, cho thấy chất lượng nước xả thải vào môi trường đảm bảo đúng theo các tiêu chí mà giấy phép yêu cầu.

Với những nỗ lực của CBCNV nhà máy, công tác quản lý và bảo vệ môi trường ở NMTĐ Đắk Pône cũng đã được các đoàn Thanh tra, kiểm tra liên ngành của các sở ban ngành địa phương, Bộ Tài nguyên môi trường ghi nhận và đánh giá cao hiệu quả công tác quản lý và thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường tại NMTĐ Đắk Pône.



Đoàn thanh tra của Bộ Tài nguyên và môi trường kiểm tra chất thải dầu tại gian tuabin NM thủy điện Đắk Pône

Áp dụng công cụ 5S tại NMTĐ

Với mục tiêu xây dựng một môi trường làm việc khoa học, thuận tiện và hiệu quả tại các NMTĐ do PC3-INVEST làm chủ đầu tư, PC3-INVEST đã phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 (Quatest 2) triển khai thực hiện chương trình Kaizen 5S tại NMTĐ Đắk Pône. Sau thời gian triển khai thực hành công cụ này, CNKT đã thực hiện cải tạo cơ sở vật chất, bảo dưỡng trang thiết bị bằng hình thức trực quan như: bảng màu sắc, tên gọi, đánh số trang bị, bảng biểu... do vậy công tác thực hành 5S tại CNKT đã đạt được kết quả cao, góp phần đảm bảo an toàn, hiệu quả trong sản xuất. Đại diện tư vấn đã đánh giá cao việc cải tiến, hợp lý hóa và đạt các chuẩn Kaizen 5S như: sàng lọc, sắp xếp, sạch sẽ và đặc biệt đã đảm bảo công cụ sẵn sàng và đạt cao về tính sẵn sàng với kết quả: tại khu vực sản xuất đạt loại A - tỷ lệ 91,7%; tại Khu vực Nhà quản lý vận hành đạt loại A, tỷ lệ 85,3%.

Một số hình ảnh thực tế tại NMTĐ Đắk Pône



Phân định màu, đặt tên cho từng trang bị, phân định bằng màu sắc, tên gọi trực quan



Sắp xếp gọn gàng



Trước khi cải tạo



Sau khi cải tạo

Buồng tuabin máy phát được tăng cường ánh sáng nhờ cải tạo theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc PC3-INVEST

Tham vấn cộng đồng về công tác ngập lụt, di dân phương án phòng chống lũ lụt hạ du

Hàng năm, PC3-INVEST tổ chức tham vấn cộng đồng với người dân, lãnh đạo địa phương về công tác ngập lụt, di dân, phương án phòng chống lũ lụt hạ du, nhằm đảm bảo an toàn công tác vận hành trong mùa mưa lũ tại các NMTĐ, cụ thể công tác này trong năm 2017 như sau:

Tại NMTĐ Đa Krông 1:

Trong năm 2017, PC3-INVEST đã tiến hành tổ chức diễn tập “Phòng chống lũ, lụt vùng hạ du đập NMTĐ Đa Krông 1” nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, nhằm ứng phó kịp thời đối với các loại hình thiên tai, giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Tình huống diễn tập được thực hiện theo kịch bản “Đập Đa Krông 1 đang vận hành bình thường, dự báo xuất hiện lũ có tần suất $p = 10,0\%$ với lưu lượng lớn nhất $Q_{\max,p}$ ”

= 10,0% = 1.633 m³/s. Lưu lượng xả lũ lớn nhất qua đập Đa Krông 1 $Q_{\max p} = 1.595$ m³/s” đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt.



Báo cáo phương án phòng chống lũ lụt hạ du NMTĐ Đa Krông 1 tại Quảng Trị



Tham vấn người dân và tổ chức diễn tập di dân khi ngập lụt tại dự án NMTĐ Đa Krông 1 – tỉnh Quảng Trị

Các cơ quan quản lý tại địa phương đánh giá rất cao kết quả diễn tập, thống nhất nhận xét: PC3-INVEST đã chủ động và sẵn sàng trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, công tác tổ chức diễn tập được thực hiện bài bản, tạo cho người dân ý thức trong việc tham gia với doanh nghiệp trong công tác phòng chống lũ, lụt. Quá trình diễn tập được đánh giá có tính thực tế cao, các lực lượng tham gia diễn tập phối hợp nhịp nhàng, xử lý tốt các tình huống đã định.

Tại NMTĐ Đăk Pône

Trong năm 2017, Chi nhánh PC3-INVEST tại Kon Tum đã tổ chức diễn tập những tình huống giả định đặt ra trong phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2017 đã được UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt. Với sự chuẩn bị chu đáo từ phương án đến công cụ, dụng cụ, vật tư dự phòng và nhân lực được bố trí đầy đủ, hợp lý nên công tác diễn tập hoàn thành theo đúng phương án đã định.



Công tác triển khai rọ đá, chuẩn bị đắp bờ ngăn

Vận chuyển đất, đá đắp bờ ngăn không cho nước chảy tràn vào bể

CDM Nhà máy thủy điện

PC3-INVEST đã tổ chức và thực hiện thành công cơ chế phát triển sạch (Clean Development Mechanism) theo Nghị định thư Kyoto (1997) về chống biến đổi khí hậu cho NMTĐ Đắk Pône, đã được Ủy ban CDM của Liên hiệp quốc thẩm định và chấp thuận, cho phép bán chỉ tiêu giảm phát thải quy đổi CERs từ năm 2012. Bằng việc thực hiện thành công cơ chế phát triển sạch - CDM, PC3-INVEST đã góp phần làm giảm khí phát thải nhà kính với khối lượng khí CO₂ quy đổi hàng năm là 60 tấn. Đây là một trong những hành động thiết thực về trách nhiệm của PC3-INVEST với cộng đồng xã hội trong việc bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, hướng đến sự phát triển bền vững.

Ngoài ra, dự án CDM thủy điện Đắk Pône đã được đăng ký thành công Tiêu chuẩn vàng (Gold Standard-GS) vào ngày 12/5/2014, với số hiệu được đăng ký là GS 1347. Để thẩm tra trình EB cấp chứng nhận GS-CER cho sản lượng điện phát từ tháng 01/7/2014 đến 31/3/2016 của dự án thủy điện Đắk Pône, Tổ chức Tác nghiệp được Chỉ định (Designated Operational Entity- DOE) là EPIC (Ấn Độ) do Ông Prabu Das

Anbazhagan - Chuyên gia quốc tế làm trưởng đoàn đã tiến hành thẩm tra tại NMTĐ Đắk Pône. Đoàn công tác đã đánh giá lại toàn bộ các vấn đề liên quan đến dự án như: tác động tiêu cực và tích cực của dự án đến người dân, địa phương, môi trường... Kết quả, ngày 03/02/2017, EB đã cấp chứng nhận sản lượng CERs của dự án lần thứ 3 cho giai đoạn phát điện từ 01/07/2014 đến 31/03/2016 là 53.384 CERs (thông tin chi tiết tham khảo tại website của Liên Hiệp Quốc UNFCCC: https://cdm.unfccc.int/Projects/DB/RWTUV1299418983.61/iProcess/EPIC_Sust1463815398.0/view). Đồng thời, PC3-INVEST cũng đã đăng ký và được Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam cấp giấy chứng nhận CERs này.

Sau 2 tháng giải trình và bổ sung các hồ sơ theo quy định, ngày 04/5/2017 Tổ chức Tiêu chuẩn vàng đã dán nhãn GS cho lượng CERs lần 3 (53.384 CERs) của Dự án CDM thủy điện Đắk Pône.



*EPIC (Ấn Độ) thẩm tra tại
NMTĐ Đắk Pône*

*EPIC (Ấn Độ) tham vấn người dân
về NMTĐ Đắk Pône*

Với ý thức và nỗ lực của PC3-INVEST nhằm thực hiện tốt các chính sách về môi trường - xã hội, các đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trong năm 2017 về việc chấp hành các quy định bảo vệ môi trường của tỉnh Kon Tum, Quảng Trị tại NMTĐ Đắk Pône và Đa Krông 1 đã đánh giá PC3-INVEST chấp hành tốt các quy định hiện hành và không bị nhắc nhở hay xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.

Người lao động là tài sản quý giá nhất của PC3-INVEST, chính vì vậy, chính sách liên quan đến người lao động luôn được Lãnh đạo PC3-INVEST quan tâm thực hiện và được người lao động hưởng ứng nhiệt tình. Mọi CBCNV đều được tạo điều kiện bình đẳng để phát huy năng lực cá nhân, được đảm bảo môi trường làm việc an toàn, dân chủ; cán bộ nữ được quan tâm phát triển theo chương trình “Vì sự phát triển của phụ nữ”. PC3-INVEST luôn quan tâm đến đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động, mọi người đều được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động.



CBCNV PC3-INVEST tại Hội nghị người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến 31/12/2017, tổng số lao động của PC3-INVEST là 66 người, tăng 18 người so với năm 2016 (trong đó: tăng 20 người là Chủ tịch HĐQT chuyên trách và 19 công nhân vận hành nhà máy thủy điện; đồng thời giảm 2 người do nghỉ hưu theo chế độ).

Tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định và đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động; việc xếp lương, nâng lương cho CBCNV

được thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể và quy định Nhà nước.

PC3-INVEST đảm bảo phân phối thu nhập theo vị trí, chức danh công việc – năng lực công tác và hiệu quả công việc, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, công bằng, công khai, minh bạch nhằm khuyến khích CBCNV làm việc có chất lượng, tăng năng suất, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Với những kết quả đã được trong năm 2017, tiền lương bình quân của CBCNV PC3-INVEST là 15,18 triệu đồng, tăng so với năm 2016 khoảng 8,44%.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của NLD

Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBCNV, hỗ trợ chi phí điều trị sức khỏe cho CBCNV, thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật theo đúng quy định và trang bị bảo hộ lao động cho lực lượng công tác tại công trường. Hoạt động của mạng lưới An toàn Vệ sinh viên, tiểu ban Bảo hộ lao động tại Chi nhánh tại Kon Tum và Ban Quản lý dự án đã đi vào nề nếp, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho CBCNV.



Hoạt động thể thao sau giờ làm việc của CBCVN 2 NMTĐ

Cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công, Công ty đã quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần cho người lao động, tặng quà cho cựu quân nhân nhân ngày 22/12, cho con CBCNV nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, khen thưởng

động viên các cháu là học sinh giỏi... Việc thăm nom CBCNV lúc ốm đau, hiếu hỉ đều được quan tâm đầy đủ, kịp thời và duy trì thường xuyên.

Hoạt động đào tạo người lao động

PC3-INVEST luôn quan tâm xây dựng nguồn nhân lực, PC3-INVEST đã cử 45 lượt cán bộ tham gia các lớp học bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ quản lý, giám sát, an toàn lao động, chính sách thuế, kế toán và tham gia các hội nghị liên quan đến hoạt động của PC3-INVEST.



Hình ảnh một số hội nghị CBCNV PC3-INVEST tham gia trong năm qua

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 20 giờ/năm.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Ngoài việc thường xuyên đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân gắn với việc phân phối tiền lương, thu nhập, PC3-INVEST luôn động viên, cổ vũ CBCNV thể hiện khả năng góp phần vào thành công chung của tập thể. PC3-INVEST đã tổ chức nhiều cuộc thi trong nội bộ về kiến thức nghiệp vụ và quy trình vận hành. Qua đó, CBCNV nhận thức tốt hơn về trách nhiệm của mình với công việc, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc và giúp cho PC3-INVEST phát hiện, chọn lựa những nhân tố tích cực để phát triển.



Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

PC3-INVEST luôn quan tâm các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, xã hội. Một số hoạt động công tác xã hội đã được CBCNV, Đoàn thanh niên, Công đoàn tham gia như: Sửa chữa, cải tạo lại toàn bộ hệ thống điện tại Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Măng Cành; Lễ dâng hương tưởng niệm các anh hùng, liệt sỹ tại Đài tưởng niệm huyện KonPlong, tỉnh Kon Tum nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7/2017; Thăm và tặng quà cho Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Phong tại huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam... Đây là hoạt động thường xuyên được toàn thể CBCNV, đoàn thanh niên, công đoàn tự nguyện tham gia bằng nhiều nguồn tiền huy động từ công đoàn, từ tự nguyện đóng góp của CBCNV, thể hiện đúng theo tinh thần, nội dung văn hóa doanh nghiệp của PC3I-NVEST.



Trong những năm đến, tiếp nối truyền thống, hình ảnh đẹp trong công tác bảo vệ môi trường, chính sách cho người lao động, trách nhiệm với cộng đồng mà PC3I-NVEST đã thực hiện trong thời gian qua, PC3I-NVEST sẽ tiếp tục có những chương trình, kế hoạch hành động cho các công tác này ngày một đi vào nề nếp, quy cũ và đúng với hình ảnh đẹp của PC3I-NVEST trong thời gian qua.





**BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN
NĂM 2017**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thành	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 30/06/2017)
Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 30/06/2017)
Ông Nguyễn Lương Minh	Thành viên
Ông Phạm Quốc Khánh	Thành viên
Ông Đinh Châu Hiếu Thiện	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng ban
Bà Phan Thị Thanh Lý	Thành viên
Bà Lê Thị Minh Chính	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Sĩ Huân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các số sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung, thành viên của RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Lương Minh
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 21 tháng 02 năm 2018

Số: 14/BCKT/2018-RSMMT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 02/02/2018 từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Dương Nghĩa

Giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:

1309-2016-026-1

Nguyễn Hà Trung

Kiểm toán viên

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:

2444-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Chi nhánh Miền Trung

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 02 năm 2018

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		42.701.706.778	62.494.775.639
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	14.044.840.881	22.260.082.270
1. Tiền	111		209.055.607	259.824.844
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.835.785.274	22.000.257.426
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.770.083.420	20.056.560.725
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	12.703.287.309	13.007.346.941
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	6.231.088.245	6.173.976.012
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	835.707.866	895.237.772
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	-	(20.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	3.138.431.260	15.295.123.124
1. Hàng tồn kho	141		3.138.431.260	15.295.123.124
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.748.351.217	4.883.009.520
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.585.909.422	4.808.275.248
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.7.1	162.441.795	74.734.272
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		528.381.854.496	463.611.320.346
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		206.205.875.370	214.093.612.572
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	201.325.080.734	214.063.403.572
Nguyên giá	222		305.953.482.336	305.042.254.636
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(104.628.401.602)	(90.978.851.064)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	4.880.794.636	30.209.000
Nguyên giá	228		4.926.567.289	68.873.653
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(45.772.653)	(38.664.653)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		321.746.363.762	249.231.963.626
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	321.746.363.762	249.231.963.626
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		429.615.364	285.744.148
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	326.381.264	182.510.048
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		103.234.100	103.234.100
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		571.083.561.274	526.106.095.985

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		224.930.348.100	206.018.528.418
I. Nợ ngắn hạn	310		44.915.371.191	62.435.656.152
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	10.429.081.766	21.099.483.057
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.7.2	3.146.494.020	3.155.011.856
3. Phải trả người lao động	314		9.756.576.606	6.919.438.382
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	679.679.344	778.268.907
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	5.406.836.552	12.491.631.058
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15.1	13.923.426.925	17.714.285.714
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.573.275.978	277.537.178
II. Nợ dài hạn	330		180.014.976.909	143.582.872.266
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15.2	180.014.976.909	143.582.872.266
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		346.153.213.174	320.087.567.567
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16	346.153.213.174	320.087.567.567
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		303.110.660.000	291.467.070.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		303.110.660.000	291.467.070.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(35.000.000)	(35.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.131.301.456	1.131.301.456
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		41.946.251.718	27.524.196.111
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.221.926.111	1.951.250.986
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		40.724.325.607	25.572.945.125
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		571.083.561.274	526.106.095.985



Nguyễn Lương Minh

Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 02 năm 2018

Đặng Thị Thu Nga

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Thùy Dương

Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	82.498.206.964	58.475.433.272
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		82.498.206.964	58.475.433.272
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	30.920.006.563	23.283.596.011
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.578.200.401	35.191.837.261
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.044.949.372	641.383.359
7. Chi phí tài chính	22	5.4	1.714.638.145	2.931.998.072
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.246.965.905</i>	<i>2.722.288.443</i>
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	7.955.766.257	6.075.977.170
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		42.952.745.371	26.825.245.378
11. Thu nhập khác	31	5.6	21.948.182	206.876.439
12. Chi phí khác	32	5.7	21.948.182	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	206.876.439
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		42.952.745.371	27.032.121.817
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	2.228.419.764	1.459.176.692
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		40.724.325.607	25.572.945.125
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.5	1.344	792
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.6	1.344	792



Nguyễn Lương Minh

Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 02 năm 2018

Đặng Thị Thu Nga

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Thùy Dương

Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		42.952.745.371	27.032.121.817
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		13.576.340.186	11.254.252.852
- Các khoản dự phòng	03		(20.000.000)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		2.072	115.324.024
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.020.789.372)	(633.756.999)
- Chi phí lãi vay	06		1.246.965.905	2.722.288.443
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		56.735.264.162	40.490.230.137
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(408.628.565)	29.910.114.708
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(124.433.549)	(42.106.967)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.175.950.454)	13.672.906.812
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(143.871.216)	51.366.045
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.553.050.637)	(2.964.016.568)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.401.172.202)	(1.214.930.106)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.704.261.200)	(1.922.035.579)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		48.223.896.339	77.981.528.482
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(71.205.406.600)	(139.382.252.323)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.068.683.790	594.665.012
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(70.136.722.810)	(138.787.587.311)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	89.785.798.987	124.484.806.618
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(57.144.553.133)	(38.364.285.714)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(18.943.658.700)	(12.076.345.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		13.697.587.154	74.044.175.504
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		(8.215.239.317)	13.238.116.675
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		22.260.082.270	9.021.947.469
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(2.072)	18.126
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		14.044.840.881	22.260.082.270



Nguyễn Lương Minh
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 02 năm 2018

Đặng Thị Thu Nga
Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Thùy Dương
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Ban quản lý Dự án các Công trình Thủy điện vừa và nhỏ. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001787 ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 07 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 19 tháng 12 năm 2017 với mã số doanh nghiệp là 0400599162.

Công ty đã được chấp thuận giao dịch cổ phiếu niêm yết trên thị trường HNX tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 828/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PIC. Ngày giao dịch đầu tiên của mã chứng khoán PIC là ngày 09 tháng 01 năm 2017 (theo sự chấp thuận của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại thông báo số 1356/TB-SGDHN ngày 27 tháng 12 năm 2016).

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 303.110.660.000 đồng, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 01/01/2017	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Việt Nam	224.536.000.000	74,08	215.900.000.000	74,07
Các đối tượng khác		78.574.660.000	25,92	75.567.070.000	25,93
Cộng		303.110.660.000	100	291.467.070.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 66 người (31/12/2016: 48 người).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện. Đầu tư theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao cho các công trình giao thông, công nghiệp. Xây dựng và kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê. Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, bưu chính viễn thông, đường dây truyền tải và phân phối điện, trạm biến thế, công trình cấp thoát nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, lập thiết kế và giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, lưới điện;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: Trang trí nội thất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt: các cấu kết bê tông, kết cấu thép, thang máy, hệ thống điều hòa, thông gió, thiết bị phòng cháy, cấp thoát nước, đường ống công nghệ và áp lực, thiết bị điện lạnh;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị phục vụ cho xây dựng, vật tư, thiết bị điện;
- Khai thác thủy sản nội địa. Chi tiết: Khai thác thủy sản lồng hồ gắn liền với các công trình thủy điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 02 đơn vị trực thuộc là: Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại KonTum (địa chỉ: Thôn Măng Đen, Xã Đăk Lông, Huyện Kon Plong, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam) và Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Quảng Trị (địa chỉ: Thôn Húc Nghi, Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Phương Đông.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”.

3.4. Các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu bao gồm các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được trình bày theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc dựa trên khả năng thu hồi các khoản nợ phải thu này tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho là các thiết bị phục vụ đầu tư xây dựng dự án Thủy điện được tính theo phương pháp thực tế đích danh, giá gốc hàng tồn kho khác tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Để đảm bảo việc khấu hao phù hợp với tình hình sử dụng thực tế và tính chất mùa vụ của sản xuất thủy điện, riêng các tài sản cố định sử dụng trực tiếp tại Nhà máy Thủy điện Đăk Pône thay đổi từ phương pháp khấu hao theo đường thẳng sang phương pháp khấu hao theo sản lượng từ tháng 11 năm 2012. Việc điều chỉnh này đã được Cục thuế Đà Nẵng chấp thuận tại Công văn số 4212/CT-KK&KTT ngày 19/12/2012 và được Bộ Tài Chính chấp thuận tại Công văn số 18332/BTC-TCDN ngày 31/12/2013.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2017</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	8 – 20 năm
Phương tiện vận tải	6 – 30 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	5 năm
Tài sản cố định khác	5 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất tại Lô 7 + Lô 8 Khu B2-54, KĐT sinh thái ven sông Hòa Xuân – GD 2, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí này sẽ chuyển sang là nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và các chi phí trả trước khác. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 1 năm đến 3 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ dần từ 1 năm đến 3 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.12. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.13. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí thanh lý.

3.14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn và khoản lỗ tỷ giá hối đoái.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.16. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng)...

3.17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

- Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát sinh từ Nhà máy Thủy điện Đăk Pône, Tỉnh Kon Tum: Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong thời gian 15 năm (từ năm 2010 đến năm 2024), trong đó được miễn thuế 4 năm (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022) cho Dự án đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Những ưu đãi này được quy định trong Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài Chính;
- Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động bán điện;
- Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo quy định.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng việc ra các quyết định quan trọng của Công ty phụ thuộc chủ yếu vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ mà Công ty đang kinh doanh. Do đó, Công ty trình bày báo cáo bộ phận chính yếu là bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất điện và khu vực địa lý chính là Việt Nam.

3.21. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

3.22. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phải trả và các khoản phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 01/01/2017	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
Tiền mặt		4.131.769		33.557.032
Tiền gửi ngân hàng		204.923.838		226.267.812
VND		203.749.759		225.087.000
USD	51,79 #	1.174.079	51,79 #	1.180.812
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng)		13.835.785.274		22.000.257.426
Cộng		14.044.840.881		22.260.082.270

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Phải thu khách hàng là bên liên quan - xem thêm mục 7	12.703.287.309	13.007.346.941
Cộng	12.703.287.309	13.007.346.941

4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Công ty TNHH Bất động sản Sunland	-	4.830.000.000
Công ty CP Tập đoàn Hanaka	2.633.400.000	-
Công ty CP Thiết bị Thủy lợi	1.386.000.000	386.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí & Lắp đặt Đại Hãn	479.765.000	480.000.000
Các đối tượng khác	1.731.923.245	477.976.012
Cộng	6.231.088.245	6.173.976.012

4.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	11.053.600	-	72.598.078	-
Lãi dự thu	11.077.560	-	58.971.978	-
Các đối tượng khác	813.576.706	-	763.667.716	-
Cộng	835.707.866	-	895.237.772	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	-	-	20.000.000	-
Cộng	-	-	20.000.000	-

	Tại ngày 31/12/2017 VND			Tại ngày 01/01/2017 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Viện Khoa học Thủy lợi	-	-		20.000.000	-	- Trên 3 năm
Cộng	-	-		20.000.000	-	

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	707.993.926		583.560.377	
Vật tư chờ xây lắp	2.430.437.334	-	14.711.562.747	-
Cộng	3.138.431.260	-	15.295.123.124	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ.
Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.7. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp nhà nước

4.7.1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2017 VND	Trong năm VND		Tại ngày 31/12/2017 VND
	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp/Khấu trừ	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.263.677	2.194.818	2.194.818	3.263.677
Thuế thu nhập cá nhân	71.470.595	1.155.088.900	1.242.796.423	159.178.118
Cộng	74.734.272	1.157.283.718	1.244.991.241	162.441.795

4.7.2. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2017 VND	Trong năm VND		Tại ngày 31/12/2017 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/Khấu trừ	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.153.687.572	8.249.820.696	8.285.435.474	1.118.072.794
Thuế thu nhập doanh nghiệp	622.449.316	2.228.419.764	2.401.172.202	449.696.878
Thuế thu nhập cá nhân	-	310.089.269	292.174.724	17.914.545
Thuế tài nguyên	847.535.828	6.534.636.268	6.503.564.501	878.607.595
Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
Phí và lệ phí khác	531.339.140	1.762.469.968	1.611.606.900	682.202.208
Cộng	3.155.011.856	19.089.435.965	19.097.953.801	3.146.494.020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2017	174.306.139.365	114.079.149.839	15.815.108.737	306.356.695	535.500.000	305.042.254.636
Mua sắm trong kỳ	-	-	862.050.000	49.177.700	-	911.227.700
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2017	174.306.139.365	114.079.149.839	16.677.158.737	355.534.395	535.500.000	305.953.482.336
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2017	36.392.640.890	47.805.185.060	6.545.873.819	226.226.295	8.925.000	90.978.851.064
Khấu hao trong kỳ	6.305.652.952	6.640.473.870	568.094.833	28.228.883	107.100.000	13.649.550.538
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2017	42.698.293.842	54.445.658.930	7.113.968.652	254.455.178	116.025.000	104.628.401.602
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2017	137.913.498.475	66.273.964.779	9.269.234.918	80.130.400	526.575.000	214.063.403.572
Tại ngày 31/12/2017	131.607.845.523	59.633.490.909	9.563.190.085	101.079.217	419.475.000	201.325.080.734

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 156.272.105.482 đồng.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.904.494.999 đồng.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý là 76.348.700 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND	Quyền sử dụng đất (*) VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2017	68.873.653	-	68.873.653
Mua trong kỳ	-	4.857.693.636	4.857.693.636
Giảm trong kỳ	-	-	-
Tại ngày 31/12/2017	68.873.653	4.857.693.636	4.926.567.289
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2017	38.664.653	-	38.664.653
Khấu hao trong kỳ	7.108.000	-	7.108.000
Giảm trong kỳ	-	-	-
Tại ngày 31/12/2017	45.772.653	-	45.772.653
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2017	30.209.000	-	30.209.000
Tại ngày 31/12/2017	23.101.000	4.857.693.636	4.880.794.636

(*) Quyền sử dụng đất tại Lô 7 + Lô 8 Khu B2-54, KĐT sinh thái ven sông Hòa Xuân – GĐ 2, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Không có TSCĐ vô hình nào dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 33.333.653 đồng.

4.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Công trình thủy điện Đăkrông 1	318.681.806.355	246.167.406.219
Công trình thủy điện Sông Tranh 5	2.900.248.952	2.900.248.952
Công trình thủy điện Đăkpônê - Hồ B	164.308.455	164.308.455
Cộng	321.746.363.762	249.231.963.626

4.11. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	290.953.266	123.463.382
Các khoản khác	35.427.998	59.046.666
Cộng	326.381.264	182.510.048

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Sông Đà 505	7.184.627.400	7.184.627.400	11.949.616.900	11.949.616.900
B Fouress Private Limited	-	-	5.508.480.000	5.508.480.000
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	-	-	1.968.188.000	1.968.188.000
Tổng Công ty Cơ điện	2.431.954.000	2.431.954.000	736.106.200	736.106.200
Các đối tượng khác	812.500.366	812.500.366	937.091.957	937.091.957
Cộng	10.429.081.766	10.429.081.766	21.099.483.057	21.099.483.057

4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả	482.375.401	772.358.906
Trích trước chi phí nhân công	197.303.943	-
Trích trước khối lượng quyết toán Hồ B - Đắk Pônê	-	5.910.001
Cộng	679.679.344	778.268.907

4.14. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
	VND	VND
BHXH, BHYT, BHTN	-	5.755.714
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	2.727.000.000	2.727.000.000
Công ty Bảo hiểm BIDV	50.110.160	50.110.160
Cổ tức phải trả	1.931.744.500	9.216.723.200
+ Cổ tức phải trả bên liên quan - xem thêm mục 7	-	7.556.500.000
+ Cổ tức phải trả cổ đông khác	1.931.744.500	1.660.223.200
Các đối tượng khác	697.981.892	492.041.984
Cộng	5.406.836.552	12.491.631.058

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Vay và nợ thuê tài chính

4.15.1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2017		Trong năm		Tại ngày 01/01/2017	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn:						
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	-	-	35.120.000.000	38.120.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả:						
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực - Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng (*)	7.357.142.858	7.357.142.858	7.357.142.858	14.714.285.714	14.714.285.714	14.714.285.714
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	6.566.284.067	6.566.284.067	9.566.284.067	3.000.000.000	-	-
Cộng	13.923.426.925	13.923.426.925	52.043.426.925	55.834.285.714	17.714.285.714	17.714.285.714

4.15.2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Tại ngày 31/12/2017		Trong năm		Tại ngày 01/01/2017	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn:						
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực - Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng(*)	-	-	-	7.378.364.322	7.378.364.322	7.378.364.322
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt (**)	180.014.976.909	180.014.976.909	54.665.798.987	10.855.330.022	136.204.507.944	136.204.507.944
Cộng	180.014.976.909	180.014.976.909	54.665.798.987	18.233.694.344	143.582.872.266	143.582.872.266

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(*) Vay dài hạn tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFC-ĐN) - Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 08/2014/HĐTD-DN/EVNFC-ĐN ngày 10/10/2014:

- Số tiền vay: 51.500.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 42 tháng kể từ ngày giải ngân (ngày 10/10/2014).
- Thời hạn ân hạn gốc: Không ân hạn.
- Lãi suất trong hạn: Áp dụng tại từng thời điểm nhận nợ bằng: lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau bình quân 4 Ngân hàng thương mại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), + biên độ lãi suất là 2,5%/năm. Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 9,3%/năm. Lãi suất từ ngày 01/01/2016 cho đến ngày 31/03/2016 là: 8,5%/năm, từ ngày 01/04/2016 đến 30/06/2016 là: 9,025%, từ ngày 01/07/2016 đến 30/09/2016 là: 9,15%, từ ngày 01/10/2016 đến ngày 31/12/2016 là: 9,075%, từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/03/2017 là 9,075%, từ ngày 01/04/2017 đến ngày 30/06/2017 là 9,15%, từ ngày 01/07/2017 đến ngày 30/09/2017 là 9,15% và từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/12/2017 là 9,18%.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.
- Mục đích vay: Tái tài trợ tiểu dự án Nhà máy Thủy điện hồ A - Đăk Pôn thuộc dự án Nhà máy Thủy điện Đăk Pôn tại Xã Măng Cành và Xã Đăk Long, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum.
- Bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ tiểu dự án Nhà máy Thủy điện hồ A - Đăk Pôn công suất 14 MW thuộc dự án Nhà máy thủy điện Đăk Pôn tại Xã Măng Cành và Xã Đăk Long, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum (Bao gồm bất động sản, máy móc thiết bị và các động sản khác). Chi tiết theo Hợp đồng đảm bảo tiền vay là Hợp đồng thế chấp tài sản số 11/2014/HĐTC-DN/EVNFC-ĐN ngày 10/10/2014 được ký giữa Bên thế chấp là Bên vay và Bên nhận thế chấp là Bên cho vay.

Giá trị tài sản đảm bảo: Tổng giá trị tài sản tiểu dự án Nhà máy thủy điện hồ A - Đăk Pôn công suất 14 MW thuộc dự án Nhà máy thủy điện Đăk Pôn đã được Công ty và EVNFC-ĐN cùng định giá thời điểm 30/09/2014 là 190.231.864.358 đồng (Chi tiết theo biên bản định giá số 10/2014 ngày 10/10/2014 được ký bởi bên nhận đảm bảo và bên đảm bảo).

(**) Vay dài hạn tại Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực và Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐTD-PC3I ngày 22/10/2014:

- Số tiền vay: 230.000.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 144 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên (ngày 06/02/2015).
- Thời hạn ân hạn gốc: 39 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.
- Lãi suất vay trong hạn: Áp dụng tại từng thời điểm nhận nợ bằng: lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau bình quân 5 Ngân hàng thương mại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), + biên độ lãi suất là 2,2%/năm. Lãi suất vay trong hạn của chu kỳ đầu tiên được xác định vào ngày bên vay nhận nợ lần đầu tiên (ngày 06/02/2015): 8,72%/năm.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị.
- Bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ công trình Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị hình thành từ vốn vay và vốn tự có (bao gồm bất động sản, máy móc thiết bị và các động sản khác).

Chi tiết theo Hợp đồng đảm bảo tiền vay là Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2014/BĐ-PC3I ngày 22/10/2014.

Giá trị tài sản đảm bảo: Tổng giá trị tài sản tính theo Tổng mức đầu tư trước thuế GTGT dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 là 326.203.000.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16. Vốn chủ sở hữu

4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LN sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	Cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2016	291.467.070.000	(35.000.000)	131.301.456	25.524.945.886	317.088.317.342
Tăng trong năm nay	-	-	1.000.000.000	25.572.945.125	26.572.945.125
Giảm trong năm nay	-	-	-	(23.573.694.900)	(23.573.694.900)
Số dư tại ngày 01/01/2017	291.467.070.000	(35.000.000)	1.131.301.456	27.524.196.111	320.087.567.567
Tăng trong năm nay	11.643.590.000	-	-	-	11.643.590.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	40.724.325.607	40.724.325.607
Giảm trong năm nay	-	-	-	(26.302.270.000)	(26.302.270.000)
Tại ngày 31/12/2017	303.110.660.000	(35.000.000)	1.131.301.456	41.946.251.718	346.153.213.174

4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	224.536.000.000	215.900.000.000
Các cổ đông khác	78.574.660.000	75.567.070.000
Cộng	303.110.660.000	291.467.070.000

4.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	291.467.070.000	291.467.070.000
- Vốn góp tăng trong năm	11.643.590.000	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	303.110.660.000	291.467.070.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2017 Cổ phiếu	Tại ngày 01/01/2017 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.311.066	29.146.707
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.311.066	29.146.707
Cổ phiếu phổ thông	30.311.066	29.146.707
Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.311.066	29.146.707
Cổ phiếu phổ thông	30.311.066	29.146.707
Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

4.16.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	40.724.325.607	25.572.945.125
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm lợi nhuận sau thuế	-	2.500.000.000
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	-	2.500.000.000
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	40.724.325.607	23.072.945.125
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	30.311.066	29.146.707
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.344	792

4.16.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	40.724.325.607	25.572.945.125
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm lợi nhuận sau thuế	-	2.500.000.000
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	-	2.500.000.000
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	40.724.325.607	23.072.945.125
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	30.311.066	29.146.707
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.344	792

Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2016 được tính lại giảm trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16.7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	27.524.196.111	25.524.945.886
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp năm nay	40.724.325.607	25.572.945.125
Phân phối lợi nhuận	26.302.270.000	23.573.694.900
Phân phối lợi nhuận năm trước	26.302.270.000	23.573.694.900
- Trích quỹ thường ban điều hành	500.000.000	500.000.000
- Trích quỹ đầu tư phát triển	-	1.000.000.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.500.000.000	1.671.000.000
- Chia cổ tức cho các cổ đông	23.302.270.000	20.402.694.900
Tạm phân phối lợi nhuận kỳ nay	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	41.946.251.718	27.524.196.111

Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 số 48/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2017.

4.16.7.Cổ tức

Nghị quyết ĐHCĐ số 48/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2017 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2016 là 8% (tương đương: 23.317.360.000 đồng), trong đó chi trả 4% bằng tiền và 4% bằng cổ phiếu. Trên cơ sở đó, Công ty đã tiến hành chia cổ tức bằng tiền 4% (tương đương: 11.658.680.000 đồng) và bằng cổ phiếu là 4% (tương đương: 11.658.680.000 đồng). Với hình thức chi trả bằng cổ phiếu, Công ty thực hiện theo phương thức đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt tại Quyết định số 53/QĐ-HĐQT ngày 17/07/2017: số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng số cổ phiếu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần cổ phiếu lẻ thập phân nếu có sẽ được xử lý bằng cách hủy bỏ, vì vậy, số cổ phiếu được phát hành thêm sau khi xử lý cổ phiếu lẻ là: 1.164.359 cổ phiếu (tương đương 11.643.590.000 đồng, ứng với tỷ lệ 3,99%). Công ty đã được chấp thuận niêm yết bổ sung 1.164.359 cổ phiếu theo Quyết định số 793/QĐ-SGDHN ngày 19 tháng 09 năm 2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết bổ sung là ngày 05 tháng 10 năm 2017 (theo sự chấp thuận của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại thông báo số 1268/TB-SGDHN ngày 27 tháng 09 năm 2017).

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
Ngoại tệ các loại		
+ USD (Tiền gửi ngân hàng)	51,79	51,79

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu với bên liên quan - xem thêm mục 7	82.498.206.964	58.475.433.272
Cộng	82.498.206.964	58.475.433.272

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Giá vốn bán điện thương phẩm	30.920.006.563	23.283.596.011
Cộng	30.920.006.563	23.283.596.011

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.020.789.372	633.756.999
Lãi chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	24.160.000	7.626.360
Cộng	1.044.949.372	641.383.359

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí lãi vay	1.246.965.905	2.722.288.443
Lãi chậm trả cổ tức	465.249.507	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	2.420.661	94.385.605
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	2.072	115.324.024
Cộng	1.714.638.145	2.931.998.072

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.315.963.932	3.645.603.596
Các khoản khác	2.639.802.325	2.430.373.574
Cộng	7.955.766.257	6.075.977.170

5.6. Thu nhập khác

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Thu nhập từ nhận bồi thường tổn thất	21.948.182	-
Thu nhập từ xử lý công nợ lâu năm	-	206.876.439
Cộng	21.948.182	206.876.439

5.7. Chi phí khác

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí bồi thường tổn thất	21.948.182	-
Cộng	21.948.182	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế toàn Công ty	42.952.745.371	27.032.121.817
- Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh	42.952.745.371	26.825.245.378
- Thu nhập từ hoạt động khác	-	206.876.439
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.548.849.918	1.530.782.685
- Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành	264.480.000	245.640.000
- Lãi chậm trả cổ tức	465.249.507	-
- Chi phí không hợp lệ	819.120.411	1.285.142.685
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	44.501.595.289	28.562.904.502
- Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh	44.501.595.289	28.356.028.063
- Thu nhập từ hoạt động khác	-	206.876.439
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.450.159.529	2.876.978.095
- Thuế thu nhập doanh nghiệp hoạt động ưu đãi (10%)	4.450.159.529	2.835.602.806
- Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động khác	-	41.375.289
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm (50%)	2.225.079.765	1.417.801.403
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.228.419.764	1.459.176.692
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	2.225.079.764	1.459.176.692
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ trước vào chi phí thuế TNDN kỳ này	3.340.000	-

5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, công cụ dụng cụ	533.156.611	70.132.911
Chi phí nhân công	12.205.451.082	8.247.483.308
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.576.340.186	11.254.252.852
Chi phí dịch vụ mua ngoài	528.251.042	434.838.417
Chi phí khác bằng tiền	12.032.573.899	9.352.865.693
Cộng	38.875.772.820	29.359.573.181

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	89.785.798.987	124.484.806.618
Cộng	89.785.798.987	124.484.806.618

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	57.144.553.133	38.364.285.714
Cộng	57.144.553.133	38.364.285.714

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

1. Tổng công ty Điện lực Miền Trung
2. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

- Công ty mẹ
Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung Phải thu khách hàng - xem thêm mục 4.2	12.703.287.309	13.007.346.941
Cộng	12.703.287.309	13.007.346.941
	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung Phải trả khác - cổ tức phải trả - xem thêm mục 4.14	-	7.556.500.000
Cộng	-	7.556.500.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Bán điện		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	82.498.206.964	58.475.433.272
Cộng – Xem thêm mục 5.1	82.498.206.964	58.475.433.272

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Thù lao và thu nhập	1.020.200.000	616.000.000
Thu nhập Ban Tổng giám đốc	1.325.331.502	1.258.867.000
Cộng	2.345.531.502	1.874.867.000

8. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tiền lương và chi phí hoạt động	454.600.000	371.400.000
Cộng	454.600.000	371.400.000

9. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể có các rủi ro tài chính như sau:

- Rủi ro tín dụng: Là khả năng mà khách nợ sẽ không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản vay, hoặc sẽ không hoàn trả đúng hạn và do đó sẽ đưa đến một khoản lỗ cho Công ty.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro mà Công ty có thể không có hoặc không có khả năng có tiền khi cần và do đó sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ có liên quan đến các khoản công nợ tài chính.
- Rủi ro thị trường: Là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ biến động về mặt giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai do những biến động về giá cả trên thị trường. Về cơ bản, Công ty có thể chịu rủi ro về lãi suất và rủi ro về tiền tệ.

Để quản lý một cách có hiệu quả các rủi ro trên, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã phê duyệt những chiến lược cụ thể để quản lý những rủi ro này phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty. Những chiến lược này đưa ra những hướng dẫn đối với mục tiêu ngắn hạn và dài hạn và những hành động sẽ được thực hiện để quản lý những rủi ro tài chính của Công ty. Những hướng dẫn chủ yếu bao gồm:

- Tối thiểu hóa các rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất đối với tất cả các giao dịch;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện và giám sát ở mức độ tập trung;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện trên cơ sở nhất quán, thận trọng và theo những thông lệ thị trường tốt nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tài sản tài chính:		
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.044.840.881	22.260.082.270
Phải thu khách hàng	12.703.287.309	13.007.346.941
Phải thu khác	824.654.266	802.639.694
Cộng	27.572.782.456	36.070.068.905
Công nợ tài chính:		
Phải trả người bán	10.429.081.766	21.099.483.057
Chi phí phải trả	679.679.344	778.268.907
Vay và nợ thuê tài chính	193.938.403.834	161.297.157.980
Phải trả khác	5.406.836.552	12.485.875.344
Cộng	210.454.001.496	195.660.785.288

Rủi ro thanh khoản

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở ngày đến hạn được mong đợi.

	Vay và nợ VND	Nợ phải trả VND	Cộng VND
Dưới 01 năm	13.923.426.925	16.515.597.662	30.439.024.587
Trên 01 năm	180.014.976.909	-	180.014.976.909
Tại ngày 31/12/2017	193.938.403.834	16.515.597.662	210.454.001.496
Dưới 01 năm	17.714.285.714	34.363.627.308	52.077.913.022
Trên 01 năm	143.582.872.266	-	143.582.872.266
Tại ngày 01/01/2017	161.297.157.980	34.363.627.308	195.660.785.288

Công ty dự kiến sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Để đáp ứng các cam kết thanh toán này, Công ty dự kiến các hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra đủ dòng tiền vào.

Rủi ro ngoại tệ

Công ty chỉ phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ để phục vụ mua nguyên vật liệu trong quá trình thi công công trình thủy điện Đa Krông 1. Để quản lý rủi ro về tỷ giá, Công ty duy trì biện pháp như tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tài sản tài chính được phân tích theo từng loại tiền tệ như sau:

	Tiền và các khoản tương đương tiền	Cộng
USD	51,79	51,79
Tại ngày 31/12/2017	51,79	51,79

Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất đối với các hợp đồng vay theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng vay. Bảng dưới đây cung cấp chi tiết các khoản nợ theo từng loại lãi suất:

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Nợ tài chính:		
Theo lãi suất thỏa thuận	193.938.403.834	161.297.157.980
Cộng	193.938.403.834	161.297.157.980

Để quản lý rủi ro về lãi suất, Công ty ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

10. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Công trình thủy điện Đa Krông 1 đã hoàn thành thi công và phát điện thành công tổ máy H2 vào ngày 31/12/2017 và tổ máy H1 vào ngày 30/01/2018.



Nguyễn Lương Minh
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 02 tháng 02 năm 2018



Đặng Thị Thu Nga
Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Thùy Dương
Người lập

Chi tiết nội dung Báo cáo tài chính năm 2017 sau kiểm toán (tổng hợp) và Báo cáo tài chính năm 2017 sau kiểm toán (văn phòng Công ty) của PC3-INVEST được đăng tải tại đường dẫn:

<http://www.pc3invest.vn/news/view/bao-cai-tai-chinh-nam-2017-da-duoc-kiem-toan.html>



XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lương Minh